

Tp Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Quý Cổ đông**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (+84.028) 38279968 Fax : (+84.028) 38279969

- Website : tlmarine.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Công

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500819392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần thứ 11 ngày 29 tháng 03 năm 2024 (lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2007)

Loại công bố thông tin: Thường niên

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 vv Hướng dẫn Công bố thông tin, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long xin trân trọng công bố thông tin **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long theo file đính kèm.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long tại Website <http://tlmarine.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

GIÁM ĐỐC



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (để chi đạo);
- Ban kiểm soát (thay thông báo);
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

**Đính kèm:**

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

PHAN CÔNG

Số: 01/NQ- ĐHĐCĐ-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/BB-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 30/05/2024.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 1);
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Phụ lục 2);
3. Tờ trình Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và BCTC đã kiểm toán năm 2023 (Phụ lục 3);
4. Tờ trình Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Phụ lục 4);
5. Tờ trình về thù lao năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024 của HĐQT và BKS (Phụ lục 5);
6. Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 (Phụ lục 6);
7. Tờ trình Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long (Phụ lục 7);
8. Tờ trình việc Miễn nhiệm và Bầu chức danh Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029:
  - Miễn nhiệm chức danh TV. Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Đình Hiếu và chức danh Trưởng Ban Kiểm soát đối với bà Võ Thị Thanh Tùng do có đơn từ nhiệm.
  - Bầu ông Lê Thiện Nhật giữ chức danh TV. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 và Bầu bà Nguyễn Đình Tú Nhi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.



**Điều 3.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông/dại diện cổ đông
- TV HĐQT
- Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc
- Lưu HĐQT, TN/2b

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRẦN DUY TÂN**



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-HHTL

Tp.HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2024

## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay ngày 30/05/2024, vào lúc 14 giờ 00 phút tại Phòng họp Tầng 6, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (MST: 3500819392) đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

### A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

#### 1. Thẩm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông Nguyễn Thanh Châu – Đại diện tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 05 người (trực tiếp và thông qua người đại diện theo uỷ quyền) đại diện cho 23.088.000 cổ phần, chiếm 99,85% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm Biên bản này)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đủ điều kiện tiến hành.

#### 2. Đoàn chủ toạ, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ toạ Đại Hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu để ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

#### Đoàn chủ toạ:

- Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT (Chủ toạ)
- Ông Phan Công - Giám đốc Công ty

#### Thư ký Đại hội:

- Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký HĐQT

#### Tổ kiểm phiếu:

- Ông Lưu Tuấn Anh – Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

### B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

#### I. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội

Ban tổ chức Đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội.

- Ông Phan Công - Đại diện Đoàn chủ toạ đọc Chương trình nghị sự và Nội quy cuộc họp của Đại hội.

Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

#### II. Nội dung đại hội



1. Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 cùng các tờ trình:

- Tờ trình vv Miễn nhiệm và bầu thay thế chức danh Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2024-2029.
- Tờ trình Phê duyệt KH SXKD và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long

2. Ông Phan Công – Thành viên HĐQT/Giám đốc công ty, thay mặt HĐQT đọc các báo cáo và tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Giám đốc;
- Tờ trình v/v Phê duyệt kết quả SXKD năm 2023 và BCTC đã kiểm toán năm 2023;
- Tờ trình v/v Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024;

3. Bà Võ Thị Thanh Tùng – Trưởng ban Kiểm soát, thay mặt BKS đọc các báo cáo và tờ trình sau:

- Báo cáo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
- Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024.

### III. Thảo luận

- Các cổ đông dự họp thảo luận thống nhất với nội dung đại hội và không có ý kiến gì thêm

### IV. Biểu quyết các nội dung xin ý kiến

- Ông Trần Duy Tân thay mặt Đoàn chủ tịch thông báo các nội dung cần biểu quyết.
- Ông Lưu Tuấn Anh – Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày thể lệ biểu quyết và được Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

Tổ kiểm phiếu thực hiện phát phiếu, thu hồi phiếu, kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

Ông Lưu Tuấn Anh đọc kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu biểu quyết nội dung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 – đính kèm biên bản này) như sau:

+ Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

STT	Nội dung	Tỷ lệ
1	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị;	100%
2	Báo cáo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;	100%
3	Tờ trình Phê duyệt kết quả SXKD năm 2023 và BCTC đã kiểm toán năm 2023;	100%
4	Tờ trình về Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024;	100%
5	Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;	100%

1939  
GTY  
HÀN  
ĐHAI  
LON  
HỒ C

6	Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024;	100%
7	Tờ trình vv Miễn nhiệm và bầu thay thế chức danh Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2024-2029.	100%
8	Tờ trình vv Phê duyệt KH SXKD và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long	100%

+ Các nội dung chưa được thông qua: Không có.

+ Kết quả bầu cử:

- Ông Lê Thiện Nhật trúng cử chức danh TV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 với số phiếu bầu 23.088.000 phiếu
- Bà Nguyễn Đình Tú Nhi trúng cử chức danh TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 với số phiếu bầu 23.088.000 phiếu

Các Thành viên Ban kiểm soát thống nhất bầu bà Nguyễn Đình Tú Nhi làm Trưởng ban kiểm soát

#### IV. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Bà Phạm Thị Thu Nga, thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

*Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.*

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết thúc vào lúc 16h00 phút cùng ngày.

#### CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

#### Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b

#### Đính kèm:

- Danh sách cổ đông/đại diện;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

THƯ KÝ



PHẠM THỊ THU NGA

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN DUY TÂN

PHỤ LỤC 1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:**

**1. Thành viên của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Thăng Long Maritime có sự thay đổi thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Trần Duy Tân : Chủ tịch HĐQT (27/11/2023-31/12/2023);
- Ông Nguyễn Việt Long : Chủ tịch HĐQT (01/01/2023- 27/11/2023);
- Ông Đoàn Đình Hiếu : Thành viên HĐQT;
- Ông Phan Công : Thành viên HĐQT/Giám đốc;
- Ông Bùi Văn Hiến : Thành viên HĐQT;
- Ông Trần Chí Thành : Thành viên HĐQT.

HĐQT Công ty Thăng Long Maritime hoạt động theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế về mối quan hệ công việc của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức trong Công ty Thăng Long Maritime.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:**

Từ đầu năm 2023, thị trường vận tải biển biến động liên tục, giá cước vận tải đường biển đảo chiều và kéo dài trong năm 2023 đã tác động mạnh đến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngược lại, thị trường giao dịch mua bán tàu vẫn duy trì ở mức cao đã gây nhiều trở ngại và khó khăn cho công tác đầu tư, phát triển đội tàu và tăng vốn theo kế hoạch của Thăng Long Maritime. Trước những khó khăn và thuận lợi của thị trường, HĐQT Công ty đã chủ động, linh hoạt đưa ra nhiều giải pháp, tích cực chỉ đạo Ban điều hành tập trung các nhiệm vụ chính của Công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện các chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để có những giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh và phối hợp tốt với Ban kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty an toàn, bảo toàn vốn.

Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết và hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của cổ đông và Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

**a. Công tác quản lý, giám sát và điều hành**

HĐQT hoạt động theo đúng các quy định trong Điều lệ Công ty; chỉ đạo bộ máy điều hành theo quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban Giám đốc; phối hợp hoạt động và thực hiện các ý kiến của Ban Kiểm soát Công ty; luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, thường xuyên làm việc với Ban Giám đốc để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ các khó khăn, giúp Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD.

- Công tác giám sát hoạt động SXKD: HĐQT thực hiện duy trì thường xuyên công tác giám sát hoạt động SXKD, đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, đúng quy định của pháp luật, triển khai theo đúng kế hoạch và theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; thực hiện quản trị Công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp, vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- Về lĩnh vực bảo toàn và phát triển nguồn vốn: HĐQT giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo sử dụng vốn an toàn; Thực hiện theo dõi, giám sát, phân tích tình hình tài chính, về công tác xử lý thu hồi nợ, trả nợ vay, kết quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn theo đúng quy định.

- Về lĩnh vực đầu tư tài sản: Tháng 12/2023, HĐQT đã ban hành nghị quyết phê duyệt mua tàu hàng rời M/V Vully, trọng tải 35.697 DWT, dự kiến tháng 03/2024 sẽ nhận và đưa tàu vào khai thác ngay. Tuy nhiên năm 2023, kế hoạch đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 – 15.000 DWT chưa thực hiện được do tình hình thị trường giá tàu tăng cao, tàu chào bán ít và chủ yếu tàu già. Sau khi xem xét cơ hội thị trường và nhằm đảm bảo an toàn nguồn vốn, HĐQT đã giao cho Giám đốc công ty tiếp tục theo dõi biến động thị trường để có thời điểm đầu tư hợp lý.

- Về công tác tổ chức, nhân sự: HĐQT giám sát việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động phù hợp với chế độ hiện hành của Nhà nước và kế hoạch định biên lao động của năm; công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và của Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành quyết định bổ nhiệm trưởng phòng KDKT và trưởng phòng KDDL; Bổ nhiệm - miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT công ty.

- Về thực hiện chế độ chính sách với người lao động, thực hành tiết kiệm: HĐQT giám sát việc trả lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các quy định khác, đảm bảo người lao động được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ, quyền lợi theo đúng các chế độ chính sách của Nhà nước; sử dụng lao động hiệu quả, tiết kiệm chi phí bao gồm chi phí hoạt động và các chi phí khác.

**b. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến của HĐQT:**

Trong năm 2023, để phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty, HĐQT đã tiến hành họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để ban hành các quyết định, nghị quyết chỉ đạo và làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD trong năm 2023. Trong



các cuộc họp, HĐQT đều phân tích, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT cũng thường xuyên, theo dõi, bám sát, đôn đốc Ban điều hành xử lý các công việc còn tồn đọng được HĐQT nêu ra trong các cuộc họp trước. Các vấn đề đã được HĐQT xem xét phê duyệt trong năm 2023 như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023 về việc Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 về việc Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 3 năm 2023 về việc Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty;
- Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và thông qua kế hoạch SXKD năm 2023;
- Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư 1 tàu chở dầu hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT;
- Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư 1 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 35.000 DWT;
- Phê duyệt định biên lao động năm 2023;
- Phê duyệt chi phí thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2023;
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Phê duyệt lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải 25.000 – 35.000 DWT;
- Phê duyệt dự án - kế hoạch và kết quả lựa chọn người mua tàu PVT Dragon;
- Phê duyệt kế hoạch mua tàu hàng rời trọng tải 25.000 – 35.000 DWT;
- Phê duyệt mua tàu MT. VULLY (tên mới PVT Gloria);
- Phê duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự án bán/thanh lý tàu PVT Dragon và Tổ thẩm định dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải 25.000 - 35.000 DWT;
- Phê duyệt miễn nhiệm/bổ nhiệm chức danh TV HĐQT;
- Phê duyệt Bầu chủ tịch HĐQT;
- Phê duyệt chấp thuận mức lương chức danh cho ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Phê duyệt Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt Ban hành thành lập Ban chỉ đạo văn hóa doanh nghiệp;
- Phê duyệt Ban hành sửa đổi bổ sung Nguyên tắc chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành của Công ty TLM;
- Phê duyệt xóa nợ với Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Đại Dương và Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí hàng hải Sài Gòn;
- Phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc việc cầm cố, thế chấp tài sản;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT (Bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh doanh Khai thác Nguyễn Thanh Châu và Trưởng phòng

Kinh doanh Đại lý Nguyễn Tiến Thành và cử cán bộ đi công tác nước ngoài – Giám đốc đi công tác Châu Âu).

### **3. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban Giám đốc:**

Năm 2023, HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với diễn biến thị trường nhằm tận dụng, khai thác tối đa mọi cơ hội để đạt hiệu quả tốt trong kinh doanh. HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty một cách linh hoạt trên cơ sở bám sát định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong công việc cũng như thực hiện hiệu quả các ý kiến yêu cầu của Ban Kiểm soát đối với công tác quản lý, quản trị tại Công ty. Các thành viên của HĐQT đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2023.

#### **Hoạt động của các thành viên HĐQT:**

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

#### **3.1. Ông Nguyễn Viết Long – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (01/01/2023- 27/11/2023):**

- Chủ trì chỉ đạo và phân công công việc cho các Thành viên của HĐQT Công ty, định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển và đảm bảo an toàn vốn của Công ty;
- Thực hiện chức trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT quy định cụ thể tại luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động định kỳ, toàn khóa của HĐQT; Hỗ trợ và đảm bảo để các thành viên HĐQT Công ty hoạt động thông suốt, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật;
- Trực tiếp chỉ đạo các công tác: Xây dựng chiến lược phát triển Công ty, công tác quy hoạch cán bộ quản lý, quản lý an toàn và phát triển vốn, đầu tư phát triển các nguồn lực, công tác đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thay mặt HĐQT báo cáo, giải trình công việc với Đại hội đồng Cổ đông, cơ quan hữu quan. Ký các văn bản, báo cáo của HĐQT;
- Thay mặt HĐQT trong phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát, Tổ chức Đảng, Đoàn và các đoàn thể Chính trị - Xã hội;
- Thực hiện các công việc khác của HĐQT không nằm trong phân công cho các thành viên HĐQT.

#### **3.2. Ông Trần Duy Tân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (27/11/2023-31/12/2023):**

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Lãnh đạo chung, giám sát tất cả các hoạt động trong hệ thống của công ty, triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT để thực hiện, báo cáo cho ĐHĐCĐ hoặc cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp của HĐQT;
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và các nhiệm vụ khác của HĐQT;
- Tham gia tư vấn & hỗ trợ cho HĐQT về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, pháp chế đội tàu và công tác xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Thay mặt HĐQT tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện quản lý nguồn vốn, thu xếp tài chính cho các dự án đầu tư.
- Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực:
  - + Chiến lược và định hướng phát triển công ty;
  - + Công tác đầu tư, phát triển phương tiện và tài sản;
  - + Công tác đối ngoại và phát triển dịch vụ.

### **3.3. Ông Phan Công – Thành viên HĐQT/Giám đốc:**

- Phụ trách pháp lý, chính sách, là người đại diện pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn cho công ty;
- Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh cho HĐQT theo định kỳ hoặc theo yêu cầu;
- Tổ chức thực hiện các hợp đồng: kinh tế, thuê và cho thuê tàu, mua bán tàu, vay tín dụng;
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư, phát triển và tái cấu trúc đội tàu, kinh doanh thương mại. Làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn cho các dự án;
- Tổ chức chỉ đạo công tác quản lý cổ đông cho công ty; công bố thông tin theo luật định;
- Tổ chức công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác cơ cấu tổ chức, lao động tiền lương và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Giám đốc
- Phối hợp thực hiện với các tổ chức Đảng, Chi HCCB, Công đoàn và Đoàn thanh niên theo các quy định hiện hành;
- Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo nội dung được ủy quyền khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt;.
- Tư vấn cho HĐQT công ty về công tác khai thác và quản lý đội tàu, các hợp đồng thuê tàu.

### **3.4. Ông Đoàn Đình Hiếu – Thành viên HĐQT:**

- Giám sát Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty;
- Tham gia định hướng quy hoạch, chiến lược phát triển và tái cấu trúc đội tàu, định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác liên quan đến hoạt động vận tải, thương mại;

- Tham gia tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong công tác tài chính, thu xếp vốn và các hợp đồng tín dụng, phát triển dịch vụ, khách hàng trong và ngoài nước;
- Tham gia tư vấn & hỗ trợ cho HĐQT trong công tác thẩm định các dự án mua bán tài sản, phương tiện, hồ sơ docking do Giám đốc trình HĐQT trên cơ sở đánh giá từ các bộ phận chuyên môn / giúp việc của Công ty;
- Thay mặt HĐQT xử lý các vấn đề công nợ của công ty.

### **3.5. Ông Bùi Văn Hiến – Thành viên HĐQT:**

- Giám sát công tác xây dựng, quyết toán ngân sách sửa chữa đội tàu, thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật như nhiên liệu, dầu nhờn;
- Giám sát việc xây dựng, thực hiện ngân sách (chi phí Opex) liên quan tới công tác quản lý và khai thác đội tàu của Công ty;
- Tham gia tư vấn & hỗ trợ cho HĐQT trong công tác thẩm định các dự án mua bán tài sản, phương tiện, hồ sơ docking do Giám đốc trình HĐQT trên cơ sở đánh giá từ các bộ phận chuyên môn / giúp việc của Công ty;
- Tư vấn cho HĐQT xây dựng các quy chế quản trị nội bộ của công ty;
- Làm đầu mối hỗ trợ HĐQT các công tác về chiến lược, kế hoạch, đầu tư mà cần phải xin ý kiến cấp thẩm quyền thông qua;
- Tham gia công tác đối ngoại để phát triển thêm khách hàng cho công ty.

### **3.6. Ông Trần Chí Thành – Thành viên HĐQT:**

- Tham gia công tác lập, rà soát và báo cáo thực hiện kế hoạch cho cấp thẩm quyền theo qui định;
- Phụ trách công tác phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong công ty với Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác đào tạo, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực và lao động tiền lương;
- Tư vấn cho HĐQT xây dựng các quy chế quản trị nội bộ của công ty;
- Kiến nghị xem xét và phê duyệt các nội dung liên quan đến Tờ trình về nhân sự, tiền lương của công ty;
- Tư vấn cho công ty về mặt pháp chế, pháp lý doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, thu hồi công nợ khách hàng.

## **4. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:**

HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế về mối quan hệ công việc giữa HĐQT và giám đốc Công ty, Quy chế phối hợp giữa Chi uỷ - HĐQT – Giám đốc Công ty, cùng các quy chế nội bộ khác của Công ty Thăng Long Maritime. HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp sơ kết/tổng kết, các cuộc họp nội bộ của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động và chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD qua các báo cáo, tờ trình của Giám đốc và Ban điều hành.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, đột xuất, HĐQT cũng thường xuyên có các trao đổi với Ban Giám đốc Công ty khi có các công việc phát sinh trong hoạt động SXKD nhằm kịp thời có các định hướng, chỉ đạo kịp thời cho Công ty, đảm bảo giảm thiểu các rủi ro phát sinh (nếu có) và duy trì hiệu quả hoạt động của đơn vị trong từng lĩnh vực liên

quan. Nhìn chung, năm 2023, sự phối hợp và báo cáo của Ban Giám đốc lên HĐQT trong các công việc liên quan để xin ý kiến chỉ đạo là kịp thời, có tính hợp tác tốt và chặt chẽ. Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc trong năm 2023 gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Năm 2023, Ban Giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2023, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả.
- Công tác thanh lý: Hoàn thành việc bán/thanh lý tàu PVT Dragon.
- Công tác đầu tư tàu: Đã triển khai đầu tư tàu chở hàng rời trọng tải 25.000-35.000 DWT, dự kiến thời gian nhận và đưa tàu vào khai thác trong tháng 3/2024.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có năng lực phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt, kết quả đó chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ tập thể Ban Lãnh đạo và CBNV trong Công ty.

#### **5. Thu nhập, thù lao của HĐQT:**

Căn cứ phê duyệt của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, Công ty báo cáo tình hình đã thực hiện thù lao của HĐQT, BKS như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện theo đúng Quy định nhà nước, Quy chế quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

STT	Chức danh	Số lượng người	Mức thù lao đồng/người/tháng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	43.434.783	Từ nhiệm từ ngày 27/11/2023
2	Thành viên HĐQT	3	3.000.000	84.857.143	Từ ngày 27/04/2023: bổ sung thêm 02 thành viên
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	2.000.000	24.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	1	1.500.000	18.000.000	
<b>Tổng cộng</b>				<b>170.291.926</b>	

Ngoài ra, trong năm 2023 Công ty chi từ Quỹ thưởng ban điều hành năm 2022 cho HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền thưởng
1	Nguyễn Viết Long	CT HĐQT kiêm nhiệm	219.646.126
2	Đoàn Đình Hiếu	UV HĐQT kiêm nhiệm	146.430.750
3	Phan Công	UV HĐQT/GĐ	263.575.351
<b>Tổng cộng</b>			<b>629.652.227</b>

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

HĐQT đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

#### 3.1. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	543.736
2	Tổng doanh thu	430.000
3	Lợi nhuận trước thuế	25.000
4	Lợi nhuận sau thuế	20.000
5	Nộp NSNN	5.700

Căn cứ tình hình thực tế SXKD và diễn biến của thị trường, HĐQT kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD (nếu có) trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

#### 3.2. Kế hoạch hoạt động, giám sát của HĐQT năm 2024:

- Phối hợp cùng với Ban điều hành trong việc triển khai đầu tư dự án chuyển tiếp 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT; Tăng vốn theo tiến độ đầu tư tàu từ cổ đông hiện hữu. Thực hiện các thủ tục thay đổi GCNĐKDN sau khi việc thanh toán đã thực hiện xong.

- Phối hợp cùng với Ban điều hành trong việc triển khai tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông bên ngoài để đầu tư tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT/tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT, giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục duy trì hệ thống TMSA ở mức tương đương hiện nay (2.17) và xây dựng đội ngũ quản lý tàu của Công ty ngày càng chuyên nghiệp vững mạnh để quản lý tốt đội tàu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, các chỉ đạo của Ban kiểm soát Công ty ThangLong Maritime

- Thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình và kết quả SXKD của Công ty theo từng tháng/quý để họp thảo luận và đưa ra biện pháp; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành kịp thời giải quyết các khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã được Tổng Công ty giao.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT/ họp HĐQT mở rộng (mời Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; Ban Giám đốc/ KTT/ ....) thường kỳ và các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Chỉ đạo và triển khai các công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Thăng Long Maritime đúng quy định.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).



**TRẦN DUY TÂN**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023,**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 CỦA GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Giám đốc Công ty CP Hàng hải Thăng Long (*Thăng Long Maritime*) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Trong năm 2023, kinh tế thế giới đã trải qua một năm đầy biến động, thách thức, nền kinh tế phải đối mặt với những khó khăn, có nguy cơ ảnh hưởng đến cả ngắn hạn và trung hạn như áp lực tỷ giá, lãi suất tăng cao, bất ổn trên thị trường vốn... Bên cạnh đó cuộc chiến ở Ukraine, suy thoái kinh tế ở Trung Quốc, lãi suất quốc tế tăng và đồng USD mạnh lên, nguy cơ suy thoái kinh tế ngày càng tăng ở châu Âu làm tăng rủi ro bất ổn kinh tế vĩ mô. Ngoài nguồn cung cấp khí đốt, EU trực tiếp và gián tiếp phải hứng chịu những cú sốc đối với các thị trường hàng hóa khác do căng thẳng địa - chính trị gây ra.

Đội tàu của Thang Long Maritime hiện tại gồm 02 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 13.000 DWT và 01 tàu chở hàng rời có trọng tải khoảng 35.000 DWT (kế hoạch nhận ngày 19/3/2024), tổng trọng tải đội tàu khoảng 62.000 DWT. Ngoài ra, Thang Long Maritime còn mảng dịch vụ đại lý hàng hải cũng mang lại doanh thu, lợi nhuận khá lớn cho công ty.

**2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Trong năm 2023, Thang Long Maritime đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao và đạt được một số kết quả chính như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH năm 2023 so với KH năm 2023
1	Doanh thu	330.000	379.216	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000	41.819	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	32.000	33.379	104%
4	Nộp NSNN	8.100	5.916	73%



**\* Chi tiết tình hình hoạt động của từng dịch vụ:**

- Dịch vụ vận tải:

+ Tàu PVT dragon: Năm 2023, khai thác đến hết ngày 05/07/2023, sau đó bán/thanh lý. Doanh thu đạt 7,7 tỷ đồng đạt 611% kế hoạch. Lợi nhuận gộp lỗ 1,9 tỷ đồng do khấu hao nhanh. Tháng 7/2023, Công ty đã thanh lý thành công tàu PVT Dragon.

+ Tàu PVT Dawn: Năm 2023, khai thác trong Worma Pools mang về doanh thu 93,4 tỷ đồng doanh thu đạt 90% kế hoạch.

+ Tàu PVT Estella: Năm 2023, tàu PVT Estella khai thác trong Worma Pools mang về doanh thu 93,8 tỷ đồng doanh thu đạt 90% kế hoạch.

- Dịch vụ đại lý hàng hải:

Năm 2023, đơn vị thực hiện thành công 68 chuyến tàu dầu thô cho PVTrans/PVTrans Pacific tại các mỏ Bạch Hổ, Đại Hùng, Tê Giác Trắng, Chim Sáo, Sư Tử Đen, Rồng, Rạng Đông, ... và vận chuyển 9 lượt tàu dầu sản phẩm/tàu Gas. Hoạt động đại lý hàng hải đã đem về 143,8 tỷ đồng doanh thu đạt 144% kế hoạch.

**3. Công tác đầu tư, tăng vốn, tài chính kế toán:**

- Kế hoạch đầu tư 2023, Công ty đầu tư 02 tàu, tuy nhiên đến cuối năm 2023 Công ty chỉ hoàn thành được 01 tàu hàng rời (M/V Vully, trọng tải 35.697 DWT), dự kiến tháng 03/2024 sẽ nhận và đưa tàu vào khai thác ngay. Đối với kế hoạch đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 – 15.000 DWT, Công ty chưa thực hiện được do tình hình thị trường giá tàu tăng cao, tàu chào bán ít và chủ yếu tàu già, Công ty tiếp tục theo dõi biến động thị trường để có thời điểm đầu tư hợp lý.

- Kế hoạch năm 2023 Công ty tăng vốn 90 tỷ đồng, tuy nhiên do tăng vốn theo tiến độ đầu tư tàu, vì vậy năm 2023 Công ty chưa thực hiện được. Tại thời điểm báo cáo, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn đợt 1- 75 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn đối ứng đầu tư tàu hàng rời.

- Tiếp tục tập trung theo dõi xử lý các công nợ tồn đọng và thu hồi vốn cho Công ty.

**4. Kết quả thực hiện công tác lao động, đào tạo, công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:**

**4.1. Tình hình SXKD và những nội dung liên quan trực tiếp đến việc làm của người lao động (NLĐ) và lợi ích của doanh nghiệp**

Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm, đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ CBCNV để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị. Tổng số lao động Công ty đến ngày 31/12/2023 là 112 người, trong đó khối văn phòng là 35 người, khối lao động trực tiếp (P.ĐLHH) và thuyền viên 77 người. Trong năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm 01 Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT công ty và bổ nhiệm 02 trưởng phòng.

Đẩy mạnh việc đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài, trong năm 2023, đơn vị đã thực hiện các khóa đào tạo nội bộ và chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV văn phòng và

thuyền viên. Tổng số khóa đào tạo trong năm 2023 là 12 khóa với 56 lượt người. Các khóa đào tạo đều đảm bảo yêu cầu về tính thiết thực, hiệu quả.

Đơn vị thực hiện chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế trả lương thưởng của Công ty và phù hợp với quỹ lương kế hoạch đã được phê duyệt.

Công tác an sinh xã hội, hoạt động của tổ chức đoàn thể: Trong năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể đến nhà thăm hỏi ốm đau, động viên, chúc tết, tặng quà cho gia đình thuyền viên, CBNV Công ty. Thực hiện tổ chức các hoạt động cho CBNV dịp tết nguyên đán, 8/3, giỗ tổ Hùng Vương 10/3, 30/4-1/5, 2/9, 20/10; teambuilding; tổ chức tặng quà cho các cháu con CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu; tặng quà cho các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học 2022 – 2023, thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách vào ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức làm thêm ủng hộ Quỹ tương trợ dầu khí, Quỹ ASXH của Tập đoàn tổng số tiền là 192 triệu đồng.

#### **4.2. Tình hình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

Trong năm qua, tại đơn vị không xảy ra bất cứ tranh chấp, khiếu kiện nào về lao động cũng như đơn thư khiếu nại, tố cáo. Ban Giám đốc luôn phối hợp với BCH Công đoàn giải thích và làm rõ những vướng mắc của người lao động (nếu có).

#### **5. Công tác quản lý nội bộ:**

Công ty thường xuyên rà soát, sửa đổi/ban hành mới hệ thống quy chế, quy định nhằm đảm bảo không bị lỗi thời.

Công ty phân công công việc/giao nhiệm vụ cho từng cá nhân/tập thể từ cấp lãnh đạo tới toàn thể người lao động, nhằm đảm bảo các hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, thông suốt. Cuối quý/năm đều thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành để có cơ sở thực hiện các công tác nhân sự/đào tạo/và khen thưởng.

Trong công tác quản lý an toàn tàu; Công ty thường xuyên phổ biến và giám sát công tác an toàn để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động SXKD.

Trong năm 2023, Công ty đã mời Đăng kiểm ABS thực hiện đánh giá ISM vào tháng 5/2023, mời Oil major IECO thực hiện đánh giá chính thức TMSA vào tháng 6/2023. Kết quả ABS đánh giá đạt yêu cầu & cấp giấy chứng nhận DOC cho Công ty. IECO đánh giá TMSA đạt 2.17 đạt tiêu chuẩn của Oil major về TMSA để phục vụ khai thác tàu.

#### **6. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:**

Thực hiện việc kiện toàn bộ máy nhân sự để ổn định hoạt động SXKD, trong năm 2023 Công ty đã tự quản lý đội tàu và trực tiếp tuyển dụng thuyền viên. Khối Văn phòng Công ty đã tuyển dụng bổ sung 09 nhân sự. Khối thuyền viên, Công ty tuyển dụng bổ sung liên tục các chức danh phù hợp với các vị trí trên tàu để đảm bảo đủ số lượng tiêu chuẩn thuyền viên tham gia hành hải.

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi sửa chữa cải tạo văn phòng, tạo môi trường làm việc ổn định, thoải mái và chuyên nghiệp cho Cán bộ nhân viên.

## 7. Các tồn tại – nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại mà Công ty cần nhìn nhận để đưa ra các giải pháp khắc phục:

- Kế hoạch dự án đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải 10.000-15.000 DWT chưa thực hiện được do thị trường giá tàu tăng cao, tàu chào bán ít và chủ yếu tàu già.
- Kế hoạch tăng vốn 90 tỷ đồng chưa thực hiện được do tiến độ tăng vốn phụ thuộc vào tiến độ đầu tư tàu.

Dựa trên kết quả thực hiện năm 2023, cũng như dự báo tình hình thị trường giá tàu, giá cước năm 2024, Công ty xây dựng các phương án khai thác linh hoạt, hiệu quả để xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

## II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

### 1. Tổng quan tình hình thị trường năm 2024

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm 2023 đầy biến động, thách thức và dự báo kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục đối diện với nhiều rủi ro, khó dự đoán nhất là khi xung đột Nga-Ukraine. Có rất nhiều thách thức trong năm 2024, bao gồm những lo ngại về thời gian và mức độ mở cửa trở lại của Trung Quốc là mối lo chính cũng như rủi ro khác liên quan đến chính sách của Fed và sự gián đoạn nguồn cung nông nghiệp do căng thẳng tại Ukraine.

### 2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính trong năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	543.736
2	Tổng doanh thu	430.000
3	Lợi nhuận trước thuế	25.000
4	Lợi nhuận sau thuế	20.000
5	Nộp NSNN	5.700

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tổ chức quản lý khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả, giảm thiểu thời gian off hire và tranh chấp pháp lý.
- Tiếp tục duy trì hệ thống TMSA ở mức tương đương hiện nay (2.17) và xây dựng đội ngũ quản lý tàu của Công ty ngày càng chuyên nghiệp vững mạnh để quản lý tốt đội tàu.
- Triển khai đầu tư dự án chuyển tiếp 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT; Tăng vốn theo tiến độ đầu tư tàu từ cổ đông hiện hữu. Thực hiện các thủ tục thay đổi GCNĐKDN sau khi việc thanh toán đã thực hiện xong.

- Triển khai tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông bên ngoài để đầu tư tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT/tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT, giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty.
- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quản lý, các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với quy mô, đặc thù đơn vị, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Pháp luật, của Tổng công ty và của Đơn vị.
- Hoàn thiện triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý quản trị: phần mềm idoc (văn thư); Fast Business Online (kế toán, thống kê, kế hoạch, nhân sự); phần mềm quản lý tàu/thuyền viên/kỹ thuật vật tư, ... và thư viện điện tử.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, tiếp tục xử lý các khoản công nợ còn tồn đọng.
- Thực hành tiết kiệm chi phí ngân sách tàu, chi phí văn phòng để tăng hiệu quả SXKD.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tinh gọn, chuyên nghiệp; Rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo nội bộ, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp công ty gắn với văn hóa doanh nghiệp của PVTrans và Petro Vietnam.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

#### **4 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:**

##### **4.1 Thị trường, lĩnh vực kinh doanh:**

- Theo dõi chặt chẽ việc cho thuê tàu các tàu của Công ty. Đảm bảo khách hàng tuân thủ theo các điều khoản hợp đồng, giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty. Chú trọng việc kiểm tra rà soát hồ sơ khách hàng, năng lực tài chính của Người thuê tàu.
- Phát triển, mở rộng mối quan hệ khách hàng, thị trường tạo tiền đề phát triển đội tàu về lượng và chất.
- Duy trì và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị phần dịch vụ đại lý hàng hải.
- Tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các cơ hội để phát triển các loại hình mới.

##### **4.2 Quản lý kỹ thuật, sửa chữa đội tàu năm 2024:**

- Dự kiến đến cuối năm 2024, đơn vị có tổng số 05 tàu sở hữu. Đơn vị sẽ tự quản lý kỹ thuật và tự tuyển dụng thuyền viên đội tàu.
- Năm 2024, tàu PVT Dawn sẽ lên dock sửa chữa trung gian.
- Trong năm 2024, đơn vị tiếp tục tự quản lý kỹ thuật 02 tàu PVT Dawn và PVT Estella.

- Đơn vị thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát tàu theo qui định hệ thống quản lý an toàn ISM code, đảm bảo các tàu luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng nhu cầu khai thác, các yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm và các hãng dầu trên thế giới.

#### 4.3 Nhân sự tiền lương năm 2024:

Về số lượng nhân sự:

- Khối lao động gián tiếp: Năm 2024 đơn vị sẽ tuyển dụng bổ sung 9 người khối văn phòng so với năm 2023 để quản lý đội tàu, chi tiết cụ thể như sau:

Cơ cấu bộ phận chức năng	ĐỊNH BIÊN LAO ĐỘNG			Tăng/Giảm KH 2024 so với UTH 2023	Ghi chú
	Kế hoạch Năm 2023	Ước thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024		
<b>LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP</b>					
Khối điều hành	3	2	4	2	tăng 01 chủ tịch HĐQT và 01 PGĐ
Phòng Hành chính - Nhân sự - TV	7	5	7	2	tăng 02 phó phòng (nhân sự + thuyền viên)
Phòng Tài chính - kế toán	5	4	5	1	tăng 01 Chuyên viên KT thanh toán
Phòng Kinh doanh - khai thác	7	5	5	-	
Phòng Kỹ thuật - Vật tư	7	2	5	3	tăng 01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên
Phòng An toàn - Pháp chế	7	3	4	1	tăng 01 Phó phòng
<b>Cộng:</b>	<b>36</b>	<b>21</b>	<b>30</b>	<b>9</b>	

- Khối lao động trực tiếp: Năm 2024 đơn vị sẽ tuyển dụng 71 thuyền viên (trong đó có thuyền bộ dự trữ 21 người) như sau:

Cơ cấu bộ phận chức năng	ĐỊNH BIÊN LAO ĐỘNG			Tăng/Giảm KH 2024 so với UTH 2023
	Kế hoạch Năm 2023	Ước thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	
<b>LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP</b>				
Phòng Đại lý hàng hải	7	7	7	-
Thuyền viên	115	65	136	71
<b>Cộng:</b>	<b>122</b>	<b>72</b>	<b>143</b>	<b>71</b>

Để hoàn thành được kế hoạch 2024, đơn vị cần phải:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo. Luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ Công ty tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu công việc, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, năng lực cạnh tranh...
- Tuyển dụng và gửi đi đào tạo các cán bộ của phòng kinh doanh khai thác và kỹ thuật an toàn pháp chế tại các đơn vị thành viên để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho mục đích lâu dài của đơn vị.
- Tiếp tục nghiên cứu cải cách chính sách nhân viên, chính sách tuyển dụng, chính sách lao động tiền lương, chính sách đào tạo, thực hiện bổ nhiệm một cách hợp lý.

- Đảm bảo quyền lợi cho Người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

#### 4.4 Tài chính, vốn:

- Tăng cường và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ phải thu, cân đối nguồn tiền đảm bảo cho hoạt động SXKD.
- Quyết liệt thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về chia cổ tức: kế hoạch năm 2024 đơn vị chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu từ toàn bộ lợi nhuận sau thuế và quỹ đầu tư phát triển 58 tỷ đồng.
- Về vốn đầu tư của chủ sở hữu:
  - + Năm 2023: dự kiến tăng vốn 75 tỷ đồng để đầu tư tàu hàng rời handysize 25.000-35.000 DWT thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo kế hoạch đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 48/NQ-VTDK-HĐQT ngày 29/6/2023. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại đơn vị vẫn duy trì ở mức 99,85% VDL.
  - + Năm 2024: dự kiến tăng vốn 15 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu từ toàn bộ lợi nhuận sau thuế và quỹ đầu tư phát triển 58 tỷ đồng để đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất 13.000 DWT (dự án chuyển tiếp của năm 2023). Đồng thời, đơn vị gọi thêm vốn từ các cổ đông bên ngoài bằng cách phát hành thêm cổ phiếu để đầu tư tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT hoặc tàu hàng rời supramax khoảng 50.000 – 60.000 DWT.
- Về kế hoạch đầu tư:
 

Theo kế hoạch đầu tư năm 2024, đơn vị dự kiến chuyển tiếp 01 tàu đầu tư của năm 2023 (tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT) và đầu tư thêm 01 tàu tàu dầu/hóa chất khoảng 10.000-25.000 DWT hoặc 01 hàng rời supramax trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư tàu năm 2024 dự kiến như sau:

*DVT: Tr. USD*

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2024		
		Tổng mức đầu tư	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>23,00</b>	<b>7,59</b>	<b>15,41</b>
1	Tàu hàng rời khoảng 25.000-35.000 DWT	14,00	4,62	9,38
2	Tàu dầu/hóa chất khoảng 10.000 DWT-15.000 DWT	9,00	2,97	6,03
<b>II</b>	<b>Dự án mới</b>	<b>24,00</b>	<b>8,40</b>	<b>15,60</b>
1	Tàu dầu hóa chất khoảng 10.000- 25.000 DWT	24,00	8,40	15,60
	Hoặc tàu hàng rời khoảng 25.000 -75.000 DWT	16,25	5,69	10,56
<b>Tổng cộng</b>		<b>47,00</b>	<b>15,99</b>	<b>31,01</b>

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm

2023 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự hỗ trợ và chỉ đạo sáng suốt của Tổng công ty, Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty Thăng Long Maritime sẽ thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Công**



**PHỤ LỤC 2**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Hàng Hải Thăng Long;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

**PHẦN A**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023**

**I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Hàng Hải Thăng Long.**

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện công tác đầu tư, thanh lý, các hoạt động trọng tâm trong năm, Đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Kết quả kinh doanh của Công ty: (ĐVT: Tỷ đồng)**

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	330.00	379.22	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.00	41.82	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	32.00	33.38	104%

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 379.22 tỷ đồng, tương đương 115% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 41.82 tỷ đồng, tương đương 105% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 33.38 tỷ đồng, tương đương 104% kế hoạch năm.





## 2. Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu về LNST so với Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và hệ số bảo toàn vốn của năm 2023 đều tốt hơn so với năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	31/12/2023	31/12/2022
1	LNST/Tổng TS	%	8.1%	3.7%
2	LNST/VCSH	%	15.3%	8.5%
3	Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0.47	0.56
4	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.81	1.07
5	Hệ số bảo toàn vốn H	Lần	1.39	1.20

## 3. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.
- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo có ý kiến của kiểm toán như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Chi phí bảo trì, sửa chữa phân bổ của tàu PVT Estella và tàu PVT Dawn đã được phân bổ cao hơn theo các quy định kế toán hiện hành trong năm 2022, do đó, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này trên báo cáo kiểm toán năm trước. Nếu các chi phí này được phân bổ theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, chỉ tiêu “Tài sản thuế thu nhập hoãn lại” sẽ giảm 1.613.780.249 đồng (ngày 31/12/2022 giảm 1.690.422.042 đồng) và chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn”, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ tăng lần lượt là 8.068.901.243 đồng và 6.378.479.201 đồng (ngày 31/12/2022 tăng lần lượt là 8.452.110.212 đồng và 6.761.688.170 đồng). Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” sẽ tăng 383.208.969 đồng (năm 2022 giảm 8.452.110.212 đồng) và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm là 383.208.969 đồng (năm 2022 tăng 6.761.688.170 đồng).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023.

#### **4. Về công tác đầu tư, thanh lý tàu:**

##### **- Công tác đầu tư tàu:**

HĐQT Công ty đã phê duyệt Nghị quyết số 07 và 08/NQ-HĐQT-HHTL ngày 28/04/2023 về phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu hóa chất trọng tải 13.000 DWT và dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải 25.000-35.000 DWT của công ty. Dự án đầu tư tàu hàng rời, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT-HHTL ngày 25/12/2023 về việc mua tàu Vully, dự kiến nhận tàu vào cuối Quý 1/2024. Dự án đầu tư tàu dầu hóa chất 13.000 DWT sẽ chuyển tiếp qua năm 2024 và tăng tổng mức đầu tư.

##### **- Công tác thanh lý tàu PVT Dragon:**

HĐQT Công ty cũng đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-HHTL ngày 17/05/2023 về việc phê duyệt kế hoạch bán/thanh lý tàu PVT Dragon và Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT-HHTL ngày 29/06/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn người mua tàu PVT Dragon. Ngày 05/7/2023, tàu PVT Dragon đã được bàn giao cho người mua. Lợi nhuận của hoạt động thanh lý tàu PVT Dragon là 24,5 tỷ đồng.

#### **5. Về công tác tăng vốn:**

Năm 2023, đơn vị có kế hoạch tăng vốn từ 156,23 tỷ đồng lên 246,23 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu để thực hiện đầu tư tài sản và HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2, Phê duyệt tăng vốn điều lệ số 03/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 13/07/2023. Tuy nhiên do chậm tiến độ đầu tư nên việc tăng vốn sẽ chuyển tiếp qua năm 2024.

## **II. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2023, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 27/04/2023, cổ đông đã nhất trí bầu thêm 2 thành viên HĐQT là ông Trần Chí Thành và ông Bùi Văn Hiến, nâng tổng số thành viên HĐQT của công ty là 5 thành viên. Theo Quyết định số 24/QĐ-HĐQT-HHTL ngày 17/11/2023 miễn nhiệm chức danh TV/Chủ tịch HĐQT Công ty của Ông Nguyễn Việt Long và Nghị quyết số 26/NQ-HHTL ngày 27/11/2023 bầu ông Trần Duy Tân làm chủ tịch HĐQT của Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 37 Nghị quyết/quyết định liên quan đến công tác phê duyệt KH năm 2023, Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023, Thành lập tổ thẩm định bán thanh lý tàu Dragon, Công tác bổ nhiệm nhân sự, Phê duyệt các dự án đầu tư, thanh lý tàu...
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **2. Ban Giám đốc:**

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2023, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định.

- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD. Nguồn vốn của đơn vị được bảo toàn và tăng dần qua các năm.

### **3. Đối với cổ đông:**

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

### **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và BKS dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.
- HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết và được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- 5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2023.

## **III. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

### **1. Nhân sự:**

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 02 thành viên: Bà Võ Thị Thanh Tùng – Trưởng BKS kiêm nhiệm và Bà Phạm Thị Thơm – Thành viên BKS kiêm nhiệm.

Các thành viên BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Thanh Tùng: Chịu trách nhiệm chung trong các hoạt động công tác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Giám sát công tác quản trị doanh thu, chi phí theo các loại hình dịch vụ của công ty. Giám sát tình hình công nợ, xử lý công nợ tồn đọng và hiệu quả sử dụng vốn. Công tác chi trả thu nhập và chế độ chính sách đối với Người lao động. Việc chấp hành các quy chế, quy định và quy trình của công ty. Định kỳ, lập báo cáo giám sát gửi về Tổng công ty PVTrans sau khi tổng hợp ý kiến của thành viên BKS.

Bà Phạm Thị Thơm: Chịu trách nhiệm chính về công tác đầu tư của Công ty, công tác mua sắm/thanh lý tài sản cố định của công ty. Các nội dung về tăng/thoái vốn và công tác tái cấu trúc của Công ty. Giám sát công tác chia cổ tức, phân phối quỹ và các công việc khác theo phân công.

### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện

của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 lần họp để thông qua một số nội dung về báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, thông qua kết quả báo cáo giám sát Quý 4/2022 và Quý 1,2,3 năm 2023.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý, bán niên và thường niên năm 2023, BKS thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động, khả năng thanh toán, khả năng bảo toàn, phát triển vốn của công ty và đưa ra các khuyến nghị phù hợp.

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2023 là 42 triệu đồng, trong đó Trưởng ban kiểm soát là 2 triệu đồng/người/tháng và thành viên ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

## PHẦN B

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2024, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý.
- Giám sát kế hoạch đầu tư tài sản của Công ty.
- Giám sát kế hoạch tăng vốn của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển Vốn chủ sở hữu.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Võ Thị Thanh Tùng**

PHỤ LỤC 3

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
V/v Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và  
báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

**1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Trên cơ sở nghị quyết Số 18/NQ-HĐQT-HHTL ngày 21/08/2023 đã được HĐQT phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023; Thăng Long Maritime đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2023 của Thăng Long Maritime được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã hoàn thành (Báo cáo đính kèm).

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Thăng Long Maritime như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH năm 2023 so với KH năm 2023
1	Doanh thu	330.000	379.216	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000	41.819	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	32.000	33.379	104%
4	Nộp NSNN	8.100	5.916	73%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Duy Tân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Duy Tân	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2023)
Ông Nguyễn Việt Long	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2023)
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên
Ông Phan Công	Thành viên
Ông Bùi Văn Hiến	Thành viên
Ông Trần Chí Thành	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Phan Công	Giám đốc
Ông Đặng Quốc Thịnh	Phó Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



**Phan Công**  
Giám đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2024

50081  
CÔNG  
CỔ PH  
HÀNG  
HẢI TH  
- TP. HỒ CHÍ MINH



Số: 0340 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2024, từ trang 4 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

500-0  
NHÁI  
TY T  
M TOI  
LOIT  
BT NU  
TP. HỒ  
930  
TY  
HÀ  
HÀ  
LOI  
HỒ C

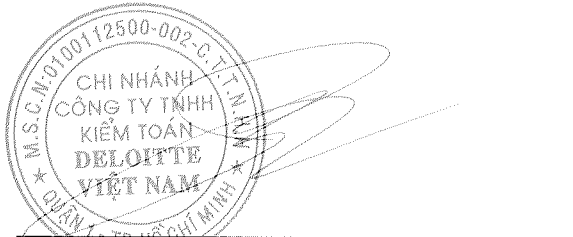
## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, chi phí bảo trì, sửa chữa phân bổ của tàu PVT Estella và tàu PVT Dawn đã được phân bổ cao hơn theo các quy định kế toán hiện hành trong năm 2022, do đó, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này trên báo cáo kiểm toán năm trước. Nếu các chi phí này được phân bổ theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, chỉ tiêu "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại" sẽ giảm 1.613.780.249 đồng (31 tháng 12 năm 2022: giảm 1.690.422.042 đồng), và chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn", chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ tăng lần lượt là 8.068.901.243 đồng và 6.378.479.201 đồng (31 tháng 12 năm 2022: tăng lần lượt là 8.452.110.212 đồng và 6.761.688.170 đồng). Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp" sẽ tăng 383.208.969 đồng (năm 2022: giảm 8.452.110.212 đồng) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" sẽ giảm là 383.208.969 đồng (năm 2022: tăng 6.761.688.170 đồng).

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Tuấn Ngọc**

**Giám đốc Kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2110-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 01 tháng 3 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Thị Lan**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 5402-2022-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>155.119.002.984</b>	<b>102.874.408.319</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>48.320.272.425</b>	<b>34.029.016.418</b>
1. Tiền	111		48.320.272.425	34.029.016.418
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>43.160.000.000</b>	<b>7.160.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	43.160.000.000	7.160.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.340.393.865</b>	<b>45.828.378.059</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	31.747.304.710	32.938.883.404
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.481.919.492	1.681.372.095
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	19.390.335.454	14.004.634.677
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.279.165.791)	(2.796.512.117)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>7.000.350.997</b>	<b>7.386.505.399</b>
1. Hàng tồn kho	141		7.000.350.997	7.386.505.399
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.297.985.697</b>	<b>8.470.508.443</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	1.082.203.110	1.771.551.938
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.206.552.969	6.689.726.887
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	9.229.618	9.229.618
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>256.376.726.282</b>	<b>327.022.629.647</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>671.869.920</b>	<b>434.255.920</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	671.869.920	434.255.920
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>246.575.514.928</b>	<b>307.120.255.771</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	246.568.813.900	307.086.750.571
- Nguyên giá	222		327.668.418.933	557.017.158.572
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.099.605.033)	(249.930.408.001)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	6.701.028	33.505.200
- Nguyên giá	228		529.808.740	529.808.740
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(523.107.712)	(496.303.540)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>399.235.500</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		399.235.500	-
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.730.105.934</b>	<b>18.468.117.956</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	6.115.541.752	13.613.912.677
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	1.614.564.182	4.854.205.279
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>411.495.729.266</b>	<b>429.897.037.966</b>


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

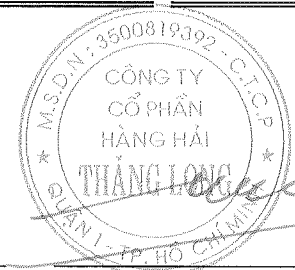
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>193.606.821.065</b>	<b>242.487.215.704</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>85.732.490.164</b>	<b>95.815.022.979</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	28.707.330.460	40.245.021.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.873.980	50.873.980
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	1.704.270.523	2.255.433.345
4. Phải trả người lao động	314		3.746.480.242	3.365.403.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	6.515.312.833	1.909.004.480
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	428.374.163	5.525.726.708
7. Vay ngắn hạn	320	19	38.797.861.820	38.797.861.820
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		4.992.439.146	3.347.649.711
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		789.546.997	318.046.997
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>107.874.330.901</b>	<b>146.672.192.725</b>
1. Vay dài hạn	338	19	107.874.330.901	146.672.192.725
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>217.888.908.201</b>	<b>187.409.822.262</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>217.888.908.201</b>	<b>187.409.822.262</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		156.232.000.000	156.232.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.266.615.354	14.166.615.354
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		33.390.292.847	17.011.206.908
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.206.908	1.147.505.202
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		33.379.085.939	15.863.701.706
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>411.495.729.266</b>	<b>429.897.037.966</b>

  
 Phạm Thị Thu Nga  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Hương  
 Kế toán trưởng



  
 Phan Công  
 Giám đốc  
 Ngày 01 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		348.397.977.617	348.722.229.786
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	22	348.397.977.617	348.722.229.786
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	290.579.158.347	293.560.382.930
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		57.818.819.270	55.161.846.856
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	5.915.467.373	3.453.460.210
6. Chi phí tài chính	22	26	19.132.854.958	16.235.056.931
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.810.932.795	12.977.488.507
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	27.140.002.853	22.327.253.803
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		17.461.428.832	20.052.996.332
9. Thu nhập khác	31	28	24.902.535.810	229.601.879
10. Chi phí khác	32		545.377.293	210.909.982
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		24.357.158.517	18.691.897
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		41.818.587.349	20.071.688.229
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	5.199.860.313	7.505.423.424
14. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	3.239.641.097	(3.297.436.901)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		33.379.085.939	15.863.701.706
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.137	830

*Thuê*

Phạm Thị Thu Nga  
 Người lập biểu

*Phạm Thị Hương*

Nguyễn Thị Hương  
 Kế toán trưởng




Phan Công  
 Giám đốc


Ngày 01 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	41.818.587.349	20.071.688.229
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	49.142.535.798	49.839.523.879
Các khoản dự phòng	03	127.443.109	234.434.235
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	28.438.607	274.903.795
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(27.904.148.642)	(625.229.461)
Chi phí lãi vay	06	16.810.932.795	12.977.488.507
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	80.023.789.016	82.772.809.184
Thay đổi các khoản phải thu	09	(111.611.465)	(2.954.609.377)
Thay đổi hàng tồn kho	10	386.154.402	(2.995.458.522)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(13.389.574.245)	(803.537.003)
Thay đổi chi phí trả trước	12	7.788.484.253	(12.823.688.329)
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.076.472.407)	(12.325.715.550)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.808.992.146)	(6.217.209.341)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(145.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>51.811.777.408</b>	<b>44.506.691.062</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(1.788.755.500)	(179.472.962.590)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ		37.342.701.499	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(55.000.000.000)	(600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	19.000.000.000	300.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.079.230.819	625.229.461
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.633.176.818</b>	<b>(179.147.733.129)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	113.185.280.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.797.861.824)	(18.808.825.455)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(38.797.861.824)</b>	<b>94.376.454.545</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>14.647.092.402</b>	<b>(40.264.587.522)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>34.029.016.418</b>	<b>74.410.776.961</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(355.836.395)	(117.173.021)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>48.320.272.425</b>	<b>34.029.016.418</b>

  
Phạm Thị Thu Nga  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng

  
  
Phan Công  
Giám đốc  
Ngày 01 tháng 3 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải Dầu khí Vũng Tàu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500819392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 5 năm 2011 và đổi tên từ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần 8 ngày 21 tháng 5 năm 2021. Cổ đông chính và là Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, thành lập tại Việt Nam, đang nắm giữ 99,9% vốn cổ phần của Công ty.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 112 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 50 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh các sản phẩm dầu và khí; tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí; và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác cho các đối tác trong và ngoài nước, kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền**

Tiền bao gồm các khoản tiền gửi không kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty ghi nhận hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Phương tiện vận tải  
Thiết bị văn phòng

Số năm  
7 - 11  
3 - 5



**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Thuê hoạt động**

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí vật tư xuất dùng cho tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ 23 tháng đến ba năm.

12500  
H NHA  
IG TY  
EM TC  
LOI  
ET N  
TP. HO  
0819  
ONG T  
Ổ PHÁ  
NG H  
NG LI  
P. HO

### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

### **Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



## **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## **Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ**

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác nếu có sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

## **4. TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.320.272.425	34.029.016.418
	<u>48.320.272.425</u>	<u>34.029.016.418</u>

## **5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3% đến 9,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4,6% đến 6,2%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Marida Tanker Inc. of Marshall Islands (Womar Pool)	5.467.870.162	9.054.192.060
Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Đại Dương	-	1.023.095.051
Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	-	4.114.922.405
Công ty Cổ phần Vận tải biển & Thương mại Thiên Tân	819.696.080	819.696.080
Khác	466.482.370	984.503.562
	<b>6.754.048.612</b>	<b>15.996.409.158</b>
<b>b. Phải thu khách hàng các bên liên quan (Thuyết minh số 32)</b>	24.993.256.098	16.942.474.246
	<b>31.747.304.710</b>	<b>32.938.883.404</b>

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng cho thuyền viên	2.731.306.043	1.414.997.255
Phải thu tiền bồi hoàn vật tư	421.507.747	521.507.747
Phải thu lãi ngân hàng	1.357.586.849	72.005.480
Các khoản đặt cọc (*)	12.040.000.000	11.722.500.000
Các khoản phải thu khác	2.839.934.815	273.624.195
	<b>19.390.335.454</b>	<b>14.004.634.677</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Các khoản đặt cọc	671.869.920	434.255.920
	<b>671.869.920</b>	<b>434.255.920</b>

(\*) Đây là khoản tiền đặt cọc khi cho khách hàng thuê tàu PVT Estella và PVT Dawn tham gia thị trường Word Pool theo phụ lục hợp đồng Pool Agreement ngày 18 tháng 02 năm 2022 và ngày 14 tháng 10 năm 2022 với tổng giá trị tiền cọc là 500.000 Đô la Mỹ tương đương với 12.040.000.000 đồng trong 12 tháng.

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng VND	Giá gốc	Dự phòng VND
Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Đại Dương	-	-	1.023.095.051	(1.023.095.051)
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại Thiên Tân	819.696.080	(819.696.080)	819.696.080	(819.696.080)
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng hải Sài Gòn	295.562.530	(295.562.530)	517.679.570	(517.679.570)
Khác	163.907.181	(163.907.181)	731.265.594	(436.041.416)
	<b>1.279.165.791</b>	<b>(1.279.165.791)</b>	<b>3.091.736.295</b>	<b>(2.796.512.117)</b>

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vật tư	3.256.604.868	4.238.503.815
Dầu nhờn	3.590.600.758	3.107.567.771
Hàng hóa	153.145.371	40.433.813
	<b>7.000.350.997</b>	<b>7.386.505.399</b>

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên tàu tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được sử dụng trong quá trình vận hành tàu.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do Công ty đánh giá rằng không có các hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thu trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	9.229.618	-	-	9.229.618
	<b>9.229.618</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.229.618</b>
<b>b. Các khoản phải nộp</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	13.977.550	712.643.137	654.674.126	71.946.561
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.240.027.687	5.199.860.313	5.808.992.146	1.630.895.854
Các loại thuế khác	1.428.108	3.000.000	3.000.000	1.428.108
	<b>2.255.433.345</b>	<b>5.915.503.450</b>	<b>6.466.666.272</b>	<b>1.704.270.523</b>

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	555.882.919.152	1.134.239.420	557.017.158.572
Mua sắm trong năm	-	1.401.160.000	1.401.160.000
Thanh lý trong năm	(230.618.985.639)	(130.914.000)	(230.749.899.639)
Số dư cuối năm	<b>325.263.933.513</b>	<b>2.404.485.420</b>	<b>327.668.418.933</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	249.140.001.628	790.406.373	249.930.408.001
Khấu hao trong năm	48.611.691.492	504.040.134	49.115.731.626
Thanh lý trong năm	(217.815.620.594)	(130.914.000)	(217.946.534.594)
Số dư cuối năm	<b>79.936.072.526</b>	<b>1.163.532.507</b>	<b>81.099.605.033</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	<b>306.742.917.524</b>	<b>343.833.047</b>	<b>307.086.750.571</b>
Tại ngày cuối năm	<b>245.327.860.987</b>	<b>1.240.952.913</b>	<b>246.568.813.900</b>

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 325.263.933.513 đồng và 245.327.860.987 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 325.263.933.513 đồng và 284.194.729.595 đồng) để đảm bảo các khoản vay.

Theo Nghị quyết số 11/NQ-HDQT-HHTL kí ngày 12 tháng 5 năm 2023, Công ty quyết định thanh lý tài sản cố định là tàu PVT Dragon với giá trị còn lại là 12.803.365.045 đồng tại 05 tháng 7 năm 2023.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 505.700.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 636.614.000 đồng).

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	529.808.740
Số dư cuối năm	<b>529.808.740</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	496.303.540
Khấu hao trong năm	26.804.172
Số dư cuối năm	<b>523.107.712</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày đầu năm	<b>33.505.200</b>
Tại ngày cuối năm	<b>6.701.028</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 449.396.240 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 449.396.240 đồng).

**13. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện số vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC. Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 200 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã góp 01 tỷ đồng, tương ứng với 0,5% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng khoản đầu tư dài hạn này không bị suy giảm giá trị, do đó không phải trích lập dự phòng.

Năm 2023, Công ty nhận cổ tức bằng tiền mặt từ khoản đầu tư này là 200.000.000 đồng (năm 2022: 200.000.000 đồng).



14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm	651.114.617	1.249.078.262
Chi phí đăng kiểm	230.928.000	275.720.667
Khác	200.160.493	246.753.009
	<b>1.082.203.110</b>	<b>1.771.551.938</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa lớn tàu Estella	-	4.215.298.653
Chi phí sửa chữa lớn tàu Dawn	-	7.263.105.530
Thi công, cải tạo văn phòng	2.380.644.933	-
Thiết bị chờ phân bổ	3.535.145.622	2.135.508.494
Khác	199.751.197	-
	<b>6.115.541.752</b>	<b>13.613.912.677</b>

Trong năm 2022, theo Quyết định của Ban Giám Đốc để đảm bảo hoạt động hiệu quả của các tàu, chi phí bảo trì, sửa chữa phân bổ của tàu PVT Estella và tàu PVT Dawn đã được phân bổ cao hơn theo các quy định kế toán hiện hành trong năm 2022. Nếu các chi phí này được phân bổ theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, chỉ tiêu "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại" sẽ giảm 1.613.780.249 đồng (31 tháng 12 năm 2022: giảm 1.690.422.042 đồng), và chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn", chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ tăng lần lượt là 8.068.901.243 đồng và 6.378.479.201 đồng (31 tháng 12 năm 2022: tăng lần lượt là 8.452.110.212 đồng và 6.761.688.170 đồng). Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp" sẽ tăng 383.208.969 đồng (năm 2022: giảm 8.452.110.212 đồng) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" sẽ giảm là 383.208.969 đồng (năm 2022: tăng 6.761.688.170 đồng)

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Phân bổ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	1.556.768.378	-	1.556.768.378
Ghi vào lợi nhuận trong năm	3.247.190.420	50.246.481	3.297.436.901
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>4.803.958.798</b>	<b>50.246.481</b>	<b>4.854.205.279</b>
Ghi vào chi phí trong năm	(3.190.178.549)	(49.462.548)	(3.239.641.097)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.613.780.249</b>	<b>783.933</b>	<b>1.614.564.182</b>

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Japan Vietnam Petroleum Co., Ltd.	5.407.250.000	-
Công ty Cổ Phần Hàng Hải Liên Minh	1.802.124.065	567.641.592
Công ty TNHH Dịch vụ và Kỹ thuật Hàng hải Khải Minh	-	1.270.757.928
Công ty TNHH TCP Plus	-	1.990.830.000
Khác	10.171.078.396	8.234.566.736
	<b>17.380.452.461</b>	<b>12.063.796.256</b>
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 32)</b>		
	<b>11.326.877.999</b>	<b>28.181.225.689</b>
	<b>28.707.330.460</b>	<b>40.245.021.945</b>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí khai thác tàu	3.454.793.160	522.915.323
Chi phí lãi vay	927.515.530	1.193.055.142
Các khoản trích trước khác	2.133.004.143	193.034.015
	<b>6.515.312.833</b>	<b>1.909.004.480</b>

18. PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả khác	428.374.163	925.726.708
Khoản đặt cọc thuê tàu	-	4.600.000.000
	<b>428.374.163</b>	<b>5.525.726.708</b>

19. VAY

a. Ngắn hạn

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	38.797.861.820	38.797.861.824	38.797.861.824	38.797.861.820
	<b>38.797.861.820</b>	<b>38.797.861.824</b>	<b>38.797.861.824</b>	<b>38.797.861.820</b>

b. Dài hạn

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay dài hạn				
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (*)	185.470.054.545	-	38.797.861.824	146.672.192.721
	<b>185.470.054.545</b>	<b>-</b>	<b>38.797.861.824</b>	<b>146.672.192.721</b>
<b>Trong đó:</b>				
Vay dài hạn	146.672.192.725			107.874.330.901
Số phải trả trong vòng 12 tháng	38.797.861.820			38.797.861.820

(\*) Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành bao gồm 2 khoản vay:

- Khoản vay được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 516/2020/HDTD/BTA/01 và khế ước nhận nợ số 516/2020/GNN/BTA/01 ký ngày 19 tháng 02 năm 2021 với số tiền vay là 91.093.600.000 đồng (tương đương với 3.960.591 Đô la Mỹ, theo hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu vận tải dầu/hóa chất PVT Dawn. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Dawn. Lãi suất vay áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở lãi suất cơ sở dài hạn USD cộng 2,4%/năm. Lãi suất vay của khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 8,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6,05%/năm).

- Khoản vay được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 117/2022/HDTD/BTA và khế ước nhận nợ số 117/2022/GNN/BTA ký ngày 14 tháng 03 năm 2022 với số tiền vay là 113.185.280.000 đồng (tương đương với 4.940.000 Đô la Mỹ, theo hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu vận tải dầu/hóa chất PVT Estella. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Estella. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SOFR 3 tháng cộng 6,06%/năm. Lãi suất vay của khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 10,44%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10,55%/năm).



Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	38.797.861.820	38.797.861.820
Trong năm thứ hai	38.797.861.820	38.797.861.820
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	69.076.469.081	102.729.545.460
Sau năm năm	-	5.144.785.445
	<b>146.672.192.721</b>	<b>185.470.054.545</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	38.797.861.820	38.797.861.820
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>107.874.330.901</b>	<b>146.672.192.725</b>

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	156.232.000.000	14.166.615.354	1.568.674.227	171.967.289.581
Lợi nhuận trong năm	-	-	15.863.701.706	15.863.701.706
Trích lập quỹ	-	-	(421.169.025)	(421.169.025)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>156.232.000.000</b>	<b>14.166.615.354</b>	<b>17.011.206.908</b>	<b>187.409.822.262</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	33.379.085.939	33.379.085.939
Trích lập quỹ (*)	-	14.100.000.000	(17.000.000.000)	(2.900.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>156.232.000.000</b>	<b>28.266.615.354</b>	<b>33.390.292.847</b>	<b>217.888.908.201</b>

(\*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ-HHTL ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích lập 14.100.000.000 đồng vào Quỹ đầu tư phát triển và 2.900.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022.

Vốn cổ phần đã phát hành

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	15.623.200	156.232.000.000	15.623.200	156.232.000.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	15.623.200	156.232.000.000	15.623.200	156.232.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết cổ phần sở hữu của các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	156.000.000.000	99,9%	156.000.000.000	99,9%
Các cổ đông khác	232.000.000	0,1%	232.000.000	0,1%
	<b>156.232.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>156.232.000.000</b>	<b>100%</b>

21. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngoại tệ</b>		
Đô la Mỹ ("USD")	856.836,47	663.631,84
Euro ("EUR")	425,96	435,99
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Xóa sổ công nợ phải thu</b>		
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	213.816.880	-
Công ty TNHH MTV Vận Tải Xăng dầu Đại Dương	1.023.095.051	-

22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu dịch vụ đại lý hàng hải	143.877.835.424	145.525.651.020
Doanh thu vận tải sản phẩm dầu	195.092.908.762	186.948.962.192
Doanh thu bán hàng - cung cấp vật tư	4.287.565.516	9.713.103.843
Doanh thu vận tải hàng rời	-	2.614.382.000
Doanh thu dịch vụ khác	5.139.667.915	3.920.130.731
	<b>348.397.977.617</b>	<b>348.722.229.786</b>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn dịch vụ đại lý hàng hải	133.485.626.513	135.502.449.123
Giá vốn vận tải sản phẩm dầu	148.872.745.109	142.046.451.647
Giá vốn bán hàng - cung cấp vật tư	3.768.037.056	9.820.371.459
Giá vốn vận tải hàng rời	-	2.578.472.500
Giá vốn dịch vụ khác	4.452.749.669	3.612.638.201
	<b>290.579.158.347</b>	<b>293.560.382.930</b>

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.267.670.804	19.030.378.598
Chi phí nhân công	39.392.779.793	21.758.207.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.142.535.798	49.839.523.879
Chi phí dịch vụ mua ngoài	196.764.286.089	215.136.929.516
Chi phí khác bằng tiền	11.151.888.716	10.122.596.864
	<b>317.719.161.200</b>	<b>315.887.636.733</b>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	3.164.812.188	425.229.461
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.550.655.185	2.828.230.749
Lợi nhuận được chia	200.000.000	200.000.000
	<b>5.915.467.373</b>	<b>3.453.460.210</b>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	16.810.932.795	12.977.488.507
Lỗi chênh lệch tỷ giá	2.321.922.163	3.257.568.424
	<b>19.132.854.958</b>	<b>16.235.056.931</b>

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	313.042.229	185.380.185
Chi phí nhân viên	12.186.954.057	9.899.103.249
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.075.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.440.042.851	2.120.173.505
Chi phí bằng tiền khác	11.151.888.716	10.122.596.864
	<b>27.140.002.853</b>	<b>22.327.253.803</b>

28. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	24.539.336.454	-
Khác	363.199.356	229.601.879
	<b>24.902.535.810</b>	<b>229.601.879</b>

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.199.860.313	7.288.214.083
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	217.209.341
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>5.199.860.313</b>	<b>7.505.423.424</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	41.818.587.349	20.071.688.229
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>(15.819.285.782)</b>	<b>16.369.382.185</b>
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>(200.000.000)</i>	<i>(200.000.000)</i>
<i>Trừ: Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>(16.198.205.496)</i>	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>578.919.714</i>	<i>16.569.382.185</i>
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>25.999.301.567</b>	<b>36.441.070.414</b>
<i>Thuế suất thông thường</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>5.199.860.313</b>	<b>7.288.214.083</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (năm 2022: 20%).

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính dựa trên các dữ liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.379.085.939	15.863.701.706
Loại trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(2.900.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.379.085.939	12.963.701.706
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	15.623.200	15.623.200
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.137</b>	<b>830</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 27 tháng 4 năm 2023, trích lập 2.900.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng phúc lợi.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phân phối từ lợi nhuận năm 2022. Chi tiết như sau:

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số sau trình bày lại VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.900.000.000	2.900.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.863.701.706	(2.900.000.000)	12.963.701.706
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	15.623.200	15.623.200	15.623.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.015	(186)	830

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty là bên đi thuê

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.793.874.899	653.462.333

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	2.093.040.000	120.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.118.720.000	260.000.000
	<b>3.211.760.000</b>	<b>380.000.000</b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng của Công ty.

**Công ty là bên cho thuê**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	7.784.281.000	14.993.470.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	-	6.243.856.000
	-	<b>6.243.856.000</b>

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền Công ty sẽ thu từ Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam từ việc cho thuê tàu trần PVT DRAGON với thời hạn cho thuê 2 năm tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021 và gia hạn đến ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Công văn số 107A/CV-HHTL.

**32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan:**

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
 Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam  
 Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt  
 Công ty Cổ Phần Vận tải Nhật Việt  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mê Kông  
 Công ty Liên doanh Điều hành Cừ Long  
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC  
 Công ty Bảo hiểm PVI Bến Thành  
 Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương  
 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế  
 Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí  
 Công ty Hoàng Long  
 Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước  
 Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau  
 Liên doanh Việt Nga - Vietsovetro  
 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò khai thác dầu khí lô 01&02  
 Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP  
 Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai thác Dầu Khí Trong Nước - Mô Sông Đốc  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
 Chi nhánh của Công ty mẹ  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tổng Công ty  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty con trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

112500  
 CHI NH  
 NG TY  
 TIEM T  
 BLOI  
 IET N  
 TP. HỒ  
 91230  
 IC TY  
 PHẦN  
 GHÁ  
 3 LON  
 HỒ C

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	17.730.000	18.636.364
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	424.765.152	669.371.369
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	140.347.751.029	141.061.782.855
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	679.757.924	1.918.115.082
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	2.963.895.480	4.215.527.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	2.280.000.000	1.280.000.000
<b>Mua hàng</b>		
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	2.858.460.091	42.380.500
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	20.803.200.000	-
Liên doanh Việt Nga - Vietsovpetro	52.207.576.000	49.995.080.697
Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	4.429.799.591	23.935.747.045
Công ty Hoàng Long	10.950.545.650	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	28.396.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	181.640.000	146.375.000
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai thác Dầu Khí Trong Nước - Mỏ Sông Đốc	1.185.000.000	-
Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò khai thác dầu khí lô 01&02	2.593.818.181	2.242.290.909
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	63.321.111	40.900.000
Công Ty Điều Hành Dầu Khí Biển Đông	8.800.977.435	2.987.468.305
Công Ty Bảo Hiểm PVI Bến Thành	637.253.003	609.683.729
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai thác Dầu Khí Trong Nước - Lô 05.1a	7.191.000.000	8.250.500.000
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	5.659.818.840	2.499.804.947
Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí - Công ty Cổ phần	-	115.830.000
<b>Cổ tức nhận được</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	200.000.000	200.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Trần Duy Tân	91.000.000	-
Nguyễn Việt Long	263.080.908	55.881.301
Đoàn Đình Hiếu	182.430.750	37.173.984
Bùi Văn Hiến	24.428.571	-
Trần Chí Thành	24.428.571	-
	<b>585.368.800</b>	<b>93.055.285</b>
<b>Ban Giám Đốc</b>		
Phan Công	1.082.215.351	811.629.819
Đặng Quốc Thịnh	559.796.827	99.664.590
	<b>1.642.012.178</b>	<b>911.294.409</b>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Các khoản phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí Thái Bình Dương	23.376.194.815	15.221.504.053
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.017.611.848	495.758.656
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	167.449.435	144.170.931
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	-	429.539.192
Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	398.871.000
Liên doanh Việt Nga - Vietsovetro	-	128.530.414
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	-	37.700.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	432.000.000	86.400.000
	<b><u>24.993.256.098</u></b>	<b><u>16.942.474.246</u></b>
<b>Các khoản phải trả</b>		
Liên doanh Việt Nga - Vietsovetro	5.081.218.290	11.172.640.149
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	1.872.288.000	5.616.864.000
Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	-	2.018.383.691
Công ty Hoàng Long	2.821.290.209	3.639.210.000
Công Ty Điều Hành Dầu Khí Biển Đông	-	2.188.192.999
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	1.316.520.000	2.642.490.000
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí lô 01&02	-	845.414.182
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP Hồ Chí Minh	46.885.500	12.259.728
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	188.676.000	45.770.940
	<b><u>11.326.877.999</u></b>	<b><u>28.181.225.689</u></b>

**33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền thu từ cho vay và lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 1.357.586.849 đồng (năm 2022: 72.005.480 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 927.515.530 đồng (năm 2022: 1.193.055.142 đồng), là số tiền lãi phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 11.640.000 đồng, là số tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trong khoản mục thay đổi các khoản phải trả.

**Phạm Thị Thu Nga**  
 Người lập biểu

**Nguyễn Thị Hương**  
 Kế toán trưởng



**Phan Công**  
 Giám đốc  
 Ngày 01 tháng 3 năm 2024

Số: 02/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

PHỤ LỤC 4

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long đã đề ra kế hoạch chủ yếu của năm 2024 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	543.736
2	Tổng doanh thu	430.000
3	Lợi nhuận trước thuế	25.000
4	Lợi nhuận sau thuế	20.000
5	Nộp NSNN	5.700

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2024

ĐVT: Tr. USD

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2024		
		Tổng mức đầu tư	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>23,00</b>	<b>7,59</b>	<b>15,41</b>
1	Tàu hàng rời khoảng 25.000-35.000 DWT	14,00	4,62	9,38
2	Tàu dầu/hóa chất khoảng 10.000 DWT-15.000 DWT	9,00	2,97	6,03
<b>II</b>	<b>Dự án mới</b>	<b>24,00</b>	<b>8,40</b>	<b>15,60</b>
1	Tàu dầu hóa chất khoảng 10.000- 25.000 DWT	24,00	8,40	15,60
	Hoặc tàu hàng rời khoảng 25.000 -75.000 DWT	16,25	5,69	10,56
<b>Tổng cộng</b>		<b>47,00</b>	<b>15,99</b>	<b>31,01</b>





Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Duy Tân**



Số: 03/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC 5**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

**1. Tình hình thực hiện Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:**

Căn cứ phê duyệt của ĐHCĐ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, Công ty báo cáo tình hình đã thực hiện thù lao của HĐQT, BKS như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện theo đúng Quy định nhà nước, Quy chế quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

STT	Chức danh	Số lượng người	Mức thù lao đồng/người/tháng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	43.434.783	Từ nhiệm từ ngày 27/11/2023
2	Thành viên HĐQT	3	3.000.000	84.857.143	Từ ngày 27/04/2023: bổ sung thêm 02 thành viên
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	2.000.000	24.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	1	1.500.000	18.000.000	
Tổng cộng				170.291.926	

**2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024:**

- Lương, thưởng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện theo đúng Quy định nhà nước, Quy chế quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Thành viên HĐQT	3.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HĐQT, NTH/1b.



Số: 04/TT-ĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC 6**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất 03 Công ty kiểm toán sau là những công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán năm 2024 theo cổng thông tin điện tử Bộ tài chính ban hành, Ban kiểm soát đề xuất ĐHCĐ thông qua các nội dung sau:

- Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Công ty Thang Long Maritime trong năm 2024, bao gồm:
  - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
  - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
  - Công ty TNHH KPMG (KPMG).
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán BCTC, soát xét BCTC của năm tài chính 2024 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



Võ Thị Thanh Tùng

Số: 05/TTr-HĐQT-HHTL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC 7**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phê duyệt kế hoạch SXKD và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn  
2021-2025 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ định hướng phát triển của Công ty trong vòng 5 năm tới (2021-2025), Hội đồng Quản trị kính Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025 như **Phụ lục** đính kèm.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HĐQT, PTTN (1b)

**TM. HĐQT  
CHỦ TỊCH**



**Trần Duy Tân**



**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH SXKD VÀ TÁI CẤU TRÚC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**  
*(Đính kèm Tờ trình số 05/Ttr-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 30/05/2024)*

**I. Mục tiêu phát triển**

- Xây dựng và phát triển Công ty năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Phân đầu tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch được phê duyệt. Bảo toàn và phát triển vốn với suất sinh lợi trên VCSH (ROE) giai đoạn 2021-2025 bình quân tối thiểu 10%.
- Đầu tư phát triển đội tàu phù hợp với điều kiện thị trường và khả năng tài chính để nâng cao quy mô, chất lượng đội tàu, tăng cường năng lực vận tải, năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải của khách hàng.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý đồng bộ để chủ động hoàn toàn trong các hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý sản xuất, kỹ thuật tàu theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Đảm bảo các giá trị văn hóa cốt lõi của PVTrans, của Đơn vị; đảm bảo an toàn, sức khỏe, môi trường; đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông; đảm bảo sự ổn định, nâng cao thu nhập và điều kiện sống cho CBCNV; đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

**II. Lĩnh vực kinh doanh chính**

- Tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận tải dầu/hóa chất size vừa và nhỏ và xác định đây là lĩnh vực kinh doanh lõi của doanh nghiệp.
- Mở rộng, kinh doanh dịch vụ vận tải hàng rời; Dịch vụ đại lý hàng hải.
- Thực hiện các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác phù hợp với năng lực của công ty và đảm bảo hiệu quả.

**III. Mô hình tổ chức quản lý**

- Trước mắt cơ cấu tổ chức theo phê duyệt tại Nghị quyết của HĐQT Tổng Công ty số 41/NQ-VTDK-HĐQT ngày 01/6/2023. Người đại diện của PVTrans tại công ty rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức phù hợp với phương án tái cấu trúc và kế hoạch 5 năm hiện nay. Trong đó, mô hình và cơ cấu tổ chức phải khoa học, phù hợp với quy mô SXKD của đơn vị và tuân thủ quy định của Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu công tác quản lý/quản trị. Số lượng phòng/đơn vị trực thuộc tối đa là 06, trong đó phải có bộ phận chuyên môn về kế hoạch/đầu tư. Báo cáo Tổng công ty xem xét phê duyệt lại cơ cấu tổ chức của công ty trước ngày 15/12/2023.
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty PVTrans tại Công ty Hàng Hải Thăng Long giai đoạn 2021-2025 tối thiểu 51% VDL.
- Lộ trình niêm yết: Trở thành công ty đại chúng và đăng ký giao dịch Upcom/niêm yết cổ phiếu (HOSE/HNX) trong năm 2024 - 2025

#### IV. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025

*ĐVT: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	GĐ 2021-2025
1	Tổng tài sản	351,1	429,9	867,2	1.262,8	1.627,2	1.627,2
2	Vốn điều lệ	156,2	156,2	246,2	440,6	615,7	615,7
3	Tổng doanh thu	228,2	352,4	330,0	562,3	716,9	2.189,8
4	Lợi nhuận trước thuế	1,8	20,1	40,0	69,4	99,1	230,3
5	Lợi nhuận sau thuế	1,3	15,9	32,0	55,5	79,2	183,9

## V. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2021- 2025												Tổng cộng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Ghi chú			
			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025						
			Tổng số	Nguồn vốn	Vốn Chủ sở hữu	Tổng số	Nguồn vốn	Vốn Chủ sở hữu	Tổng số	Nguồn vốn	Vốn Chủ sở hữu	Tổng số	Nguồn vốn	Vốn Chủ sở hữu	Tổng số	Nguồn vốn	Vốn Chủ sở hữu		Vốn vay+ khác		
	Tổng cộng	Tỷ VNĐ	146,90	55,80	91,09	178,98	65,79	113,19	514,65	177,71	336,94	475,88	170,38	305,50	475,88	170,38	305,50	1.792,27	640,05	1.152,22	
	- Ngoại tệ	Tr USD	6,39	2,43	3,96	7,81	2,87	4,94	21,90	7,56	14,34	20,25	7,25	13,00	20,25	7,25	13,00	76,60	27,36	49,24	
	- Nội tệ	Tỷ VNĐ																			
1	Dự án đã thực hiện	Tr USD	6,39	2,43	3,96	7,81	2,87	4,94										14,20	5,30	8,90	
	- Tàu PVT Dawn		6,39	2,43	3,96													6,39	2,43	3,96	
	- Tàu PVT Estrella					7,81	2,87	4,94										7,81	2,87	4,94	
2	Dự án mới	Tr USD							21,90	7,56	14,34	20,25	7,25	13,00	20,25	7,25	13,00	62,40	22,06	40,34	
	- Tàu hàng rời Handy size trong tải 25.000 -35.000 DWT								14,00	4,79	9,21							14,00	4,79	9,21	
	- Tàu đầu/hoa chất trọng tải 13.000 DWT								7,90	2,77	5,13							7,90	2,77	5,13	
	- Tàu supramax trong tải 58.000 DWT /Tàu đầu hoa chất trọng tải 20.000 DWT											20,25	7,25	13,00				20,25	7,25	13,00	
	- Tàu supramax trong tải 58.000 DWT /Tàu đầu hóa chất trọng tải 20.000 DWT											20,25	7,25	13,00				20,25	7,25	13,00	

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi giai đoạn 2021-2025: Năm 2021-2022 theo tỷ giá thực tế tại thời điểm quyết toán, Tỷ giá giai đoạn 2023-2025: 1USD=23.500VNĐ;
- Số lượng, chủng loại, size tàu mang tính định hướng và giá trị đầu tư các tàu tạm tính. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu thực tế tại Đơn vị, Tổng công ty sẽ phê duyệt cụ thể trong kế hoạch SXKD và đầu tư hàng năm;
- Đơn vị chỉ thực hiện đầu tư sau khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành các thủ tục về đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

## **VI. Giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp về quản lý, quản trị**

- Hoàn thiện/bổ sung các quy trình, quy chế phù hợp với quy mô phát triển Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, áp dụng hệ thống quản lý và đánh giá tàu đầu TMSA 2.0 cho đội tàu Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng đối tượng khách hàng.
- Nghiên cứu sử dụng phần mềm SMMS để nâng cao hiệu quả quản lý đội tàu của Công ty khi số lượng tàu lớn hơn.
- Xây dựng Thang Long Maritime theo mô hình quản lý chuyên nghiệp có chọn lọc của các Công ty vận tải Quốc tế. Tổ chức quản lý khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của Công ty đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.
- Kiến tạo toàn bộ máy tổ chức quản lý tinh gọn, chuyên nghiệp, nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Xây dựng các giải pháp trong quản lý điều hành, đảm bảo an toàn cho thuyền viên, tàu và hàng hóa khai thác ở những khu vực có rủi ro cao.
- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý quản trị: phần mềm idoc (văn thư); Fast Business Online (kế toán, thống kê, kế hoạch, nhân sự); phần mềm quản lý tàu/thuyền viên/kỹ thuật vật tư và thư viện điện tử.

- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hóa, định mức ngân sách tàu, chi phí quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, tiếp tục xử lý các khoản công nợ còn tồn đọng.

### **2. Giải pháp về đầu tư phát triển**

- Cập nhật thị trường vận tải, nhu cầu của các chủ hàng để đưa ra quyết định thời điểm đầu tư phù hợp.

- Tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ có chi phí vốn thấp nhất để thực hiện kế hoạch đầu tư, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô về số lượng tàu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của đơn vị.

### **3. Giải pháp về tài chính và huy động vốn**

- Hợp tác với các Ngân hàng/tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu xếp vốn vay trong chiến lược đầu tư tàu để kinh doanh khai thác quốc tế nếu có hiệu quả và xác định được khách hàng và thị trường thuê tàu.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu/ phát hành cho nhà đầu tư bên ngoài/chia cổ tức bằng cổ phiếu để huy động vốn thực hiện dự án đầu tư. Trong đó, việc phát hành cho nhà đầu tư bên ngoài cần ưu tiên phương án chào bán chứng khoán ra công chúng (nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định), đảm bảo các tiêu chí công khai, cạnh tranh, minh bạch.

- Tăng cường và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ phải thu, cân đối nguồn tiền đảm bảo cho hoạt động SXKD.

### **4. Giải pháp về thị trường**

- Tích cực tìm kiếm khách hàng thuê tàu theo hình thức thuê định hạn với giá cước cao, hoạt động tại các khu vực đảm bảo an toàn cho tàu.



- Chú trọng việc kiểm tra rà soát hồ sơ khách hàng, năng lực tài chính của Người thuê tàu, tăng cường đánh giá và quản lý rủi ro về pháp lý trong Hợp đồng cho thuê T/C.
- Tiếp tục giữ vững và nâng cao thị phần dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu Tổng công ty tại khu vực phía Nam, đồng thời mở rộng công tác đại lý cho đối tác bên ngoài tại các mỏ Rồng, Đại Hùng, Tê Giác Trắng, Bạch Hổ, Sư Tử Đen ... nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Mở rộng các loại hình kinh doanh, dịch vụ thương mại, logistics. Củng cố và phát huy mối quan hệ với các đối tác truyền thống và tìm kiếm các đối tác mới, những lĩnh vực mới có tiềm năng lớn phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Tăng cường hợp tác với các chủ hàng/nhà môi giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải quốc tế.

### **5. Giải pháp về nguồn nhân lực, đào tạo**

- Tập trung công tác tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên. Tăng cường phối hợp và liên kết với công ty quản lý thuyền viên để hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ của khối thuyền viên.
- Tăng cường công tác cán bộ ( bổ nhiệm, điều động, luân chuyển...), tạo cơ hội để từng cán bộ được phát huy khả năng của mình, có thêm kiến thức kinh nghiệm thực tế qua các môi trường làm việc khác nhau.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ về chuyên môn, quản lý, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên và thuyền viên.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn công ty, Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty PVTrans.

### **6. Giải pháp về hệ thống quản lý, an toàn, sức khỏe, môi trường**

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát tàu theo quy định hệ thống quản lý an toàn ISM code, đảm bảo các tàu luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng nhu cầu khai thác, các yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm và các hãng dầu trên thế giới.
- Xây dựng hệ thống quản lý an toàn ngăn ngừa giảm thiểu thiệt hại về con người, tài sản và ô nhiễm môi trường.
- Xây dựng hệ thống TMSA tự đánh giá và xây dựng đội ngũ quản lý tàu của Công ty ngày càng chuyên nghiệp vững mạnh để quản lý tốt đội tàu.
- Cập nhật bổ sung và tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ, bất thường để đảm bảo hệ thống quản lý an toàn được xây dựng theo yêu cầu của bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM code) nhằm đạt được mục tiêu không tai nạn, thiệt hại tài sản và không nguy hại đến môi trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong các cấp ủy Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và toàn thể người lao động về trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- Thực hiện nghiêm túc công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, không để xảy ra trường hợp đáng tiếc nào, đồng thời trực SX 100% đảm bảo công tác khai thác tàu và đại lý được an toàn và thông suốt.



Số: 06/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Miễn nhiệm và bầu thay thế chức danh Thành viên HĐQT,  
Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long  
nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ công văn số 24/VTDK-HĐQT ngày 15/04/2024 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí về việc công tác cán bộ tại Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua nội dung như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Đoàn Đình Hiếu và miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát đối với bà Võ Thị Thanh Tùng.
- Thông qua việc bầu/bổ nhiệm thay thế chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 làm việc theo chế độ kiêm nhiệm danh sách cụ thể như sau:

1. Ông Lê Thiện Nhật - Ứng viên do Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giới thiệu (lý lịch ứng viên đính kèm).
2. Bà Nguyễn Đình Tú Nhi - Ứng viên do Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giới thiệu (lý lịch ứng viên đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

### Đính kèm:

- SYLL ông Lê Thiện Nhật;
- SYLL bà Nguyễn Đình Tú Nhi.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Duy Tân

## ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long  
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long.

Tôi tên là: Võ Thị Thanh Tùng, hiện là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long. Tôi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Vì một số lí do cá nhân và công việc chuyên môn hiện tại nên tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là thành viên Ban kiểm soát của Công ty. Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Tôi xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành đã tạo điều kiện để tôi hoàn thành tốt công việc trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng.

Người làm đơn

Võ Thị Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng Hải Thăng Long
- Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng Hải Thăng Long

Tên tôi là: Đoàn Đình Hiếu

Sinh ngày: 02/06/1967

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (Công ty Thăng Long) cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Thăng Long.

Lý do: Chuyển công tác và không còn là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại Công ty Thăng Long.

Trong quá trình thực hiện quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi luôn chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; luôn cùng các thành viên HĐQT phối hợp với Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao/ủy quyền một cách an toàn, linh động và hiệu quả nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hàng Hải Thăng Long xem xét thông qua đơn từ nhiệm của tôi.

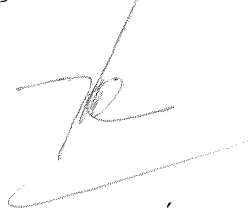
Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã luôn tin tưởng, hỗ trợ tôi trong suốt thời gian vừa qua.

Kính chúc Công ty luôn phát triển bền vững và tiếp tục thành công hơn nữa!

Trân trọng!

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**Người làm đơn**

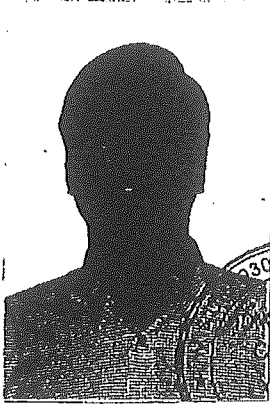


Đoàn Đình Hiếu

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



1) Họ và tên khai sinh: **LÊ THIÊN NHẬT**  
(Viết chữ in hoa đậm nét)

; Nam, Nữ : Nam

2) Các tên gọi khác: .....

3) Cấp uỷ hiện tại: .....; Cấp uỷ kiêm: .....

Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Phó Ban -  
Ban Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Trưởng Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Phụ cấp chức vụ: .....

4) Sinh ngày 29 tháng 11 năm 1985; 5) Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

6) Quê quán (Xã, phường): Phường Kim Long, (huyện, quận) TP Huế, (tỉnh, TP) Tỉnh Thừa Thiên Huế

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): A3-17.04 CC An Tiến, 187A Lê Văn Lương, Xã Phước  
Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM; Điện thoại: 0907010168

8) Dân tộc (Kinh, Tày, Êđê...): Kinh; 9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Công chức

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Tài chính – Ngân hàng

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gi), làm ruộng, buôn bán, học sinh ....)

12) Ngày được tuyển dụng: 10/10/2022, Vào cơ quan nào: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Ở đâu: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đình Chi, P. Đakao, Quận 1, TP. HCM

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 10/10/2022, Ngày tham gia cách mạng: .../.../.....

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../....., Ngày chính thức .../.../.....

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội: .....

(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội ....)

16) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../....., Quân hàm:.....

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12; Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân kinh tế, năm 2007

(Lớp mấy)

(GS, PGS, TS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư, ... năm nào, chuyên ngành)

- Lý luận chính trị: .....; Quản lý nhà nước: .....; Ngoại ngữ: Tiếng Anh (C)

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính...)

(Anh: A/B/C/D Nga A/B/C/D Pháp A/B/C/D)

18) Công tác chính đang làm: Phó Ban – Ban Kế hoạch Đầu tư

19) ngạch công chức/Chức danh nghề nghiệp: Phó Ban (mã số: T7), bậc lương 3/7, hệ số: 9,7 từ tháng 10/2022.

20) Danh hiệu được phong (Năm nào): .....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú ....)

21) Sở trường công tác: Tài chính doanh nghiệp; Công việc đã làm lâu nhất: .....

22) Khen thưởng: .....

(Huân, huy chương, năm nào ....)

23) Kỷ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) : Không có

24) Tình trạng sức khoẻ: Tốt Cao: 171 (cm), Cân nặng 75 (kg), Nhóm máu: B  
(Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số căn cước công dân: 046085016992 Thương binh loại: ..... Gia đình liệt sĩ: .....

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Tài chính – Ngân hàng	10/2003-07/2007	Chính quy	Cử nhân

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
07/2007-06/2012	Trưởng bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Khối tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank
06/2012-06/2014	Chuyên viên phân tích tín dụng – Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp Hội sở - Ngân hàng TMCP Á Châu
07/2014-05/2017	Giám đốc Quan hệ khách hàng – Chi nhánh Châu Văn Liêm – Ngân hàng TMCP Á Châu
06/2017-09/2022	Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng khoán KS
10/2022-nay	Phó Ban – Ban Kế hoạch Đầu tư – Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
04/2023-nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (Từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?: Không

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...): Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (Làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): Không

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu): Không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Bản thân: **Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Cha	Lê Văn Mão	1953	Đã mất
Mẹ	Phạm Thị Thương	1958	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: A3-17.04 CC An Tiến, 187A Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM Nghề nghiệp: Nội trợ

Vợ	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	1987	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: A3-17.04 CC An Tiến, 187A Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM Nghề nghiệp: Trưởng phòng Vận hành chứng khoán - Công ty CP Chứng khoán MB
Con	Lê Khánh Duy	2014	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: A3-17.04 CC An Tiến, 187A Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM Học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Lê Quang Định
Con	Lê Nhã Uyên	2023	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: A3-17.04 CC An Tiến, 187A Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM Còn nhỏ
Em ruột	Lê Thiện Tiến	1988	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: TP.HCM Nghề nghiệp: Chuyên viên Quan hệ khách hàng - Công ty bảo hiểm Prudential
Em ruột	Lê Thiện Huy	1990	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: TP.HCM Nghề nghiệp: Trưởng phòng Môi giới - Công ty CP Chứng khoán MB
Em ruột	Lê Thị Thiện Thảo	1992	Quê quán: Thừa Thiên Huế Nơi ở: TP.HCM Nghề nghiệp: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty CP Giấy Sài Gòn

**b) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ (chồng)**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Cha vợ	Nguyễn Văn Ba	1944	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: Đồng Nai Nghỉ hưu
Mẹ vợ	Huỳnh Thị Hồng	1952	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: Đồng Nai Nghỉ hưu
Chị vợ	Nguyễn Thị Bích Đào	1978	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: Đồng Nai Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do
Chị vợ	Nguyễn Thị Bích Tuyền	1980	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: Đồng Nai Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do
Anh vợ	Nguyễn Thanh Nhanh	1983	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: TP.HCM Nghề nghiệp: Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công ty May Sơn Tùng
Chị vợ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	1985	Quê quán: Đồng Nai Nơi ở: TP.HCM Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ

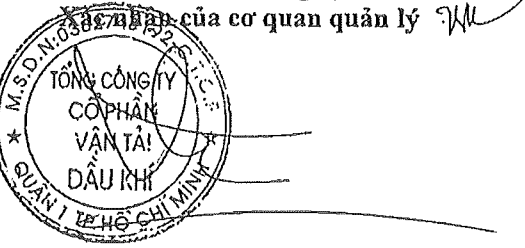
- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	10/2022						
Ngạch/bậc:	T8 - 3/7						
Hệ số lương:	9,7						

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

- Lương: 1.000.000.000 đồng/năm
- Các nguồn khác: .....
- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà: ....., tổng diện tích sử dụng: ..... m2  
+ Nhà tự mua, loại nhà: Căn hộ chung cư, tổng diện tích sử dụng: 100 m2
- Đất ở: + Đất được cấp: ..... m2,  
+ Đất tự mua: ..... m2
- Đất sản xuất, kinh doanh (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...): ..... m2

TP. HCM, ngày ..../.. tháng ..../.. năm 2024



Người khai  
Tôi xin cam đoan những lời khai  
trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về những lời khai đó.  
(Ký tên)

Lê Thuận Nhật

Lê Văn Tuấn





SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức

1) Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN ĐÌNH TÚ NHỊ**;

Nam, Nữ: Nữ

(Viết chữ in hoa đậm nét)

2) Các tên gọi khác: Không có

3) Cấp uỷ hiện tại: ...; Cấp uỷ kiêm: ...

Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Trưởng phòng Kế hoạch Tổng công ty (KTSX) Công ty Phương Nam

Phụ cấp chức vụ: .....

4) Sinh ngày 22 tháng 09 năm 1983;

5) Nơi sinh: Phan Thiết – Bình Thuận

6) Quê quán (Xã, phường): Phường Bình Hưng, (huyện, quận) Tp. Phan Thiết, (tỉnh, TP) tỉnh Bình Thuận

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): số 02 Đường 6A, Khu dân cư Đại Phúc, Phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM.  
Điện thoại: 0918839398

8) Dân tộc (Kinh, Tày, Êđê...): Kinh;

9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ công chức

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Tài chính, kiểm toán

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gi), làm ruộng, buôn bán, học sinh ....)

12) Ngày được tuyển dụng: 10/5/2018, Vào cơ quan nào: Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí

Ở đâu: Lầu 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đakao, Quận 1, Tp. HCM

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: .../.../....., Ngày tham gia cách mạng: .../.../.....

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../....., Ngày chính thức .../.../.....

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội:

- Ngày tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên: 26/03/1995.

- Ngày tham gia Hội sinh viên trường Đại hội Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh – Câu lạc bộ Dân ca: Vào năm 2003 - Ủy viên Ban chấp hành câu lạc bộ

(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội ....)

16) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../....., Quân hàm:.....

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12; Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ Kinh tế năm 2009.

(Lớp mấy)

(GS, PGS, TS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư, ...năm nào, chuyên ngành)

- Lý luận chính trị: .....; Quản lý nhà nước:.....; Ngoại ngữ: Anh, cao cấp.....

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính...)

(Anh: A/B/C/D Nga A/B/C/D Pháp A/B/C/D)

18) Công tác chính đang làm: Kế hoạch, quản lý vốn một số ĐVTV, công tác đầu tư một số dự án của TCT và ĐVTV, hoạt động giám sát, kiểm soát với vai trò là kiểm soát viên tại Công ty Phương Nam.

19) Ngạch công chức/Chức danh nghề nghiệp: Trưởng phòng (mã số: T9), bậc lương 2/6, hệ số: 6,8 từ tháng 01/2020.

20) Danh hiệu được phong (Năm nào): .....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú ....)

21) Sở trường công tác: Kế toán – kiểm toán, Tài chính doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Chứng khoán; Công việc đã làm lâu nhất: Tài chính doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Chứng khoán

21) Sở trường công tác: Kế toán – kiểm toán, Tài chính doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Chứng khoán; Công việc đã làm lâu nhất: Tài chính doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Chứng khoán

22) Khen thưởng: Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam v/v đã có đóng góp trong công tác thoái vốn năm 2016

(Huân, huy chương, năm nào ....)

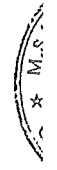
23) Kỹ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) .....

24) Tình trạng sức khoẻ: Tốt Cao: 157 (cm), Cân nặng 51 (kg), Nhóm máu: O.....  
(Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 025139223 Thương binh loại: ..... Gia đình liệt sĩ: .....

**26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ**

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán – Kiểm toán	2001- 2005	Chính quy	Cử nhân
Chương trình Cao học Việt Nam – Hà Lan	Kinh tế phát triển	2009 - 2012	Chính quy	Thạc sĩ
Bộ Tài chính	Chứng chỉ kiểm toán viên	2014 - 2015	Bồi dưỡng	Chứng chỉ Kiểm toán viên
Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Chứng khoán (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)	Chứng chỉ phân tích chứng khoán	2010 - 2014	Bồi dưỡng	Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính



Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

**27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
Từ 18/05/2018 – nay	Ban KS Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam
Từ 10/05/2018 đến nay	Trưởng phòng Kế hoạch – Ban Kế hoạch Đầu tư – Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Từ tháng 07/2010 đến 10/05/2018	Phó Giám đốc tư vấn cao cấp – Bộ phận Ngân hàng Đầu tư – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí – Chi nhánh Tp. HCM
Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2010	Chuyên viên cao cấp – Công ty TNHH MTV Tài chính Prudential Việt Nam, TP. HCM
Từ tháng 07/2005 đến tháng 06/2008	Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán DTL, TP. HCM

**28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN**

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (Từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

Không có

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

Không có

**29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI**

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (Làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):

Không có

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu):

Không có

### 30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

#### a) Bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố	Nguyễn Đình Kiên	1954	Quê quán: Phan Thiết, Bình Thuận Nghề nghiệp: - Trước năm 2014: Phó Chánh Thanh tra thường trực, Đảng viên – Cơ quan Thanh tra tỉnh Bình Thuận - Sau năm 2014: Về hưu, Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh Bình Thuận thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, Đảng viên Hiện đã mất.
Mẹ	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1964	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Nội trợ Nơi ở: 123 Nguyễn Trương, Phan Thiết, Bình Thuận
Chồng	Nguyễn Lê Văn	1983	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp tại Công ty CP Chứng khoán Beta, HĐQT Công ty CP CIC39, HĐQT Công ty CP Đầu tư và Giáo dục Đà Nẵng, Nơi ở: số 02 đường 6A, Khu dân cư Đại Phúc, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM
Con	Nguyễn Khánh Như	2013	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Học sinh tại Trường Quốc tế Việt Nam – Phần Lan Nơi ở: số 02 đường 6A, Khu dân cư Đại Phúc, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM
Con	Nguyễn Thế Nhân	2017	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Học sinh tại Trường Song ngữ Quốc tế Canada Nơi ở: số 02 đường 6A, Khu dân cư Đại Phúc, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM
Em trai	Nguyễn Đình Kha	1986	Quê quán: Phan Thiết, Bình Thuận Nghề nghiệp: Thanh tra viên – Cơ quan Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh Nơi ở: 154/49/64 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp. HCM

#### b) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ (chồng)

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Nguyễn Văn Toàn	1960	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Đã về hưu Nơi ở: 194 Hòn Khói, Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa
	Lê Thị Như Lệ	1960	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Đã về hưu Nơi ở: 194 Hòn Khói, Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Em ruột	Nguyễn Lê Vũ	1985	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Công ty CP Chứng khoán VPS Nơi ở: Chung cư Jamona, Quận 7, Tp. HCM
Em ruột	Nguyễn Lê Uyên Vi	1991	Quê quán: Ninh Hòa, Khánh Hòa Nghề nghiệp: Làm tại nhà Nơi ở: 194 Hòn Khói, Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

### 31) HOÀN CẢNH KINH TẾ


- Quá trình lương của bản thân:


Tháng/năm	05/2018	01/2020						
Ngạch/bậc:	1/5	T9 – 2/6						
Hệ số lương:	6,0	6,8						

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

- Lương: khoảng 1.200.000.000 đồng.....
- Các nguồn khác: 444.000.000 đồng.....
- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà: ....., tổng diện tích sử dụng: ..... m2  
+ Nhà tự mua, loại nhà: Nhà phố, chung cư, tổng diện tích sử dụng: 1.195 m2
- Đất ở: + Đất được cấp: ..... m2,  
+ Đất tự mua: 325 m2
- Đất sản xuất, kinh doanh (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...): 27.000 m2

Người khai  
Tôi xin cam đoan những lời khai  
trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về những lời khai đó.  
(Ký tên)

  
Nguyễn Đình Tú Nhi

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 20...  
Xác nhận của cơ quan quản lý  


  
Trần Văn Tuấn